

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi, các kết quả nghiên cứu được trình bày trong luận văn là trung thực, khách quan và chưa từng để bảo vệ ở bất kỳ học vị nào, các thông tin trích dẫn trong luận văn này đều được chỉ rõ nguồn gốc.

Hà Nội, ngày 5 tháng 10 năm 2016

Tác giả luận văn

Phạm Thị Huyền Trang

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Chữ viết tắt	Giải thích
1.	ĐHVHNTQĐ	Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội
2.	HVÂNQGCVN	Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam
3.	ĐHSK - ĐAHN	Đại học Sân khấu và Điện Ảnh Hà Nội
4.	NGƯT	Nhà giáo ưu tú
5.	NSƯT	Nghệ sĩ ưu tú
6.	PGS	Phó giáo sư
7.	TS	Tiến sĩ
8.	Ths	Thạc sĩ
9.	TC	Trung cấp
10.	ĐH	Đại học
11.	hssv	Học sinh sinh viên

MỤC LỤC

Mở đầu	1
CHƯƠNG 1: NHẠC CHÈO VÀ THỰC TẾ GIẢNG DẠY NHẠC CHÈO CHO ĐÀN BẦU TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA NGHỆ THUẬT QUÂN ĐỘI	7
1.1 Khái quát về nhạc Chèo.....	7
1.1.1 Một số đặc điểm của làn điệu Chèo cổ.....	7
1.1.2 Vai trò của đàn Bầu trong âm nhạc Chèo.....	9
1.1.3 Đặc trưng kỹ thuật diễn tấu của đàn Bầu trong âm nhạc Chèo.....	12
1.2 Thực trạng giảng dạy nhạc Chèo cho đàn Bầu tại trường ĐHVHNTQĐ.....	14
1.2.1 Chương trình giảng dạy.....	15
1.2.2 Giáo trình giảng dạy.....	30
CHƯƠNG 2: NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY NHẠC CHÈO CHO ĐÀN BẦU TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA NGHỆ THUẬT QUÂN ĐỘI	34
2.1 Giảng dạy một số bài bản Chèo cho đàn Bầu.....	34
2.1.1 Giảng dạy một số bài bản Chèo cho đàn Bầu với vai trò độc tấu.....	34
2.1.2 Giảng dạy một số bài bản Chèo cho đàn Bầu với vai trò hòa tấu.....	41
2.2 Nâng cao phương pháp giảng dạy nhạc Chèo cho đàn Bầu.....	42
2.2.1. Các phương pháp giảng dạy hiện nay.....	44
2.2.2. Nâng cao phương pháp giảng dạy nhạc Chèo cho đàn Bầu tại ĐHVHNTQĐ.....	46
2.3 Những giải pháp hỗ trợ khác.....	52
2.4 Thực nghiệm sư phạm.....	58
KẾT LUẬN.....	65
KIẾN NGHỊ.....	67
TÀI LIỆU THAM KHẢO	70
PHỤ LỤC.....	73

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Đàn Bầu là nhạc cụ rất độc đáo của người Việt. Tuy chỉ có một dây với cấu trúc đơn giản, nhưng cây đàn có thể tạo ra những âm thanh độc đáo, ngọt ngào, trong trẻo gần với giọng người và có sức quyến rũ kỳ lạ, được người Việt Nam ưa chuộng và nhiều bạn bè trên thế giới yêu thích. Đàn Bầu là nhạc cụ không thể thiếu được trong các loại hình âm nhạc cổ truyền chuyên nghiệp đến các sân khấu ca kịch truyền thống: Chèo, Tuồng, Cải Lương...

Với chất trữ tình đậm thấm sâu sắc, nuôi dưỡng đời sống tinh thần dân tộc từ bao đời nay, hát Chèo đã trở thành một loại hình sinh hoạt văn hóa nghệ thuật quen thuộc của người dân Việt Nam, đặc biệt là vùng đồng bằng Bắc Bộ. Đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ của người dân lao động, mang phong vị mà người nông dân Việt Nam ưa thích, được gìn giữ và phát triển qua bao thế hệ, nghệ thuật sân khấu Chèo truyền thống mang trong mình vẻ đẹp của một nền văn minh nông nghiệp lúa nước, một nền văn hóa Việt Nam đậm đà bản sắc dân tộc. Vì vậy, Chèo cho đến ngày nay vẫn trường tồn và tiếp tục phát triển, trở thành một bộ phận không thể thiếu trong nền nghệ thuật sân khấu dân tộc. Sân khấu Chèo đã góp phần quảng bá một nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc với bạn bè quốc tế.

Dàn nhạc trong sân khấu Chèo có vai trò rất quan trọng, biểu hiện một cách sinh động, sâu sắc giá trị của âm nhạc truyền thống Việt Nam thông qua các làn điệu Chèo. Với âm thanh độc đáo, trong trẻo gần với giọng người, đàn Bầu hiện nay không thể thiếu vắng trong dàn nhạc Chèo. Nó đóng vai trò chủ chốt trong việc bắt hơi, lấy giọng, đi giai điệu và tạo cảm hứng cho diễn viên hát.

Nhằm bảo tồn, gìn giữ và phát triển các loại hình nghệ thuật truyền thống của dân tộc, Chèo cũng đã được đưa vào giảng dạy tại các trường Âm nhạc và Sân khấu chuyên nghiệp lớn trên toàn quốc.

Tại trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội (ĐHVHNTQĐ), học sinh được dành cả một năm để học chuyên sâu về âm nhạc Chèo. Sân khấu Chèo nói chung và âm nhạc Chèo nói riêng là một loại hình nghệ thuật rất khó, đòi hỏi sinh viên phải có một trình độ âm nhạc nhất định mới có thể tiếp cận, cảm nhận và thể hiện tốt được các làn điệu này. Bộ môn đàn Bầu cũng không vượt ra khỏi quy luật đào tạo chung, khoa Nghệ thuật Dân tộc và Miền núi với mục tiêu giảng dạy cho các sinh viên kiến thức âm nhạc toàn diện, biết chơi một cách bài bản cả 3 phong cách nhạc cổ: Chèo, Huế, Tài tử – Cải lương và cả những tác phẩm mới, nhằm đào tạo ra đội ngũ nghệ sĩ – diễn viên – nhạc công hoạt động nghệ thuật dân tộc bổ sung cho các đoàn nghệ thuật và đơn vị cơ sở trong toàn quân. Nhìn chung, chương trình học đàn Bầu tại ĐHVHNTQĐ đã đáp ứng được phần nào yêu cầu đó. Tuy nhiên do nội dung chương trình quá rộng với nhiều phong cách âm nhạc khác nhau, vì vậy sinh viên không có điều kiện tiếp xúc sâu với những bài bản cổ, số lượng bài bản còn rất khiêm tốn, hình thức hòa tấu nhạc cổ vẫn chưa được chú trọng đúng cách, dẫn đến chất lượng đào tạo vốn nhạc cổ chưa cao so với lối đào tạo chuyên sâu một phong cách (hoặc Chèo, hoặc Tuồng, hoặc Cải lương) vốn đang được áp dụng tại một số trường chuyên đào tạo Sân khấu kịch hát dân tộc.

Với mong muốn đi sâu tìm tòi, nghiên cứu nhằm bảo tồn âm nhạc truyền thống của dân tộc, đồng thời giúp sinh viên tiếp cận nhanh với nhạc cổ và luyện tập có hiệu quả, góp phần hoàn thiện và nâng cao chất lượng giảng dạy đàn Bầu tại trường ĐHVHNTQĐ, tôi chọn viết Luận văn cao học phương pháp giảng dạy chuyên ngành với đề tài **“Giảng dạy nhạc Chèo cho đàn Bầu tại trường ĐHVHNTQĐ”**.

2. Lịch sử đề tài

Trước đây, việc dạy và học các bài bản nhạc cổ nói chung hay bài bản Chèo nói riêng đều theo phương pháp truyền miệng, truyền ngón, truyền nghề... Việc hệ thống lại và phân tích đầy đủ, chi tiết những loại hình âm nhạc truyền thống để phục vụ việc nâng cao chất lượng giảng dạy đàn Bầu vẫn còn nhiều

thách thức. Đến nay, đã có nhiều công trình nghiên cứu về Chèo nói chung và âm nhạc Chèo nói riêng, trong đó có một số công trình nghiên cứu về các nhạc cụ truyền thống được sử dụng trong âm nhạc Chèo. Tuy nhiên mới chỉ có một vài đề tài nghiên cứu viết cho đàn Bầu:

+ “Nghiên cứu một số đặc điểm trong việc giảng dạy bài bản chèo cổ đối với đàn Bầu tại Nhạc viện Hà Nội” Luận văn cao học của Ths Ngô Trà My.

+ “Nâng cao chất lượng giảng dạy nhạc Chèo cho đàn Bầu tại Học viện Âm nhạc Huế” – Luận văn cao học của Ths Nguyễn Văn Vui.

Ngoài ra, còn có những công trình nghiên cứu sau:

+ “Một số vấn đề về việc giảng dạy đàn Bầu tại Nhạc viện Hà Nội” – Luận văn cao học của Ths, NSND Nguyễn Thị Thanh Tâm.

+ “Những vấn đề giảng dạy tác phẩm mới cho đàn Bầu” Luận văn cao học của Th.s Trần Quốc Lộc.

+ “Cây đàn Bầu trong đào tạo và biểu diễn tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam” – Luận văn cao học của Ths Sun Jin.

+ “Giảng dạy chuyên ngành đàn Bầu cho học sinh Trung cấp hệ đào tạo 5 năm tại trường Cao đẳng văn hóa nghệ thuật Việt Bắc” Luận văn cao học của Ths Bùi Tiến Thành.

+ “Giảng dạy đàn Bầu bậc trung học dài hạn tại trường Cao đẳng nghệ thuật Hà Nội” Luận văn cao học của Ths Nguyễn Thị Mai Thủy.

+ “Đàn Bầu với việc giảng dạy một số bài bản dân ca Bắc Trung Bộ bậc Trung học 6 năm tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam” – Luận văn cao học của Ths Trần Thị Hương Giang.

+ “Đàn Bầu với việc giảng dạy phong cách âm nhạc Tài tử - Cải lương tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam” – Luận văn cao học của Ths, NSUT Bùi Lệ Chi.

Các công trình kể trên đều nghiên cứu, phân tích sâu một số vấn đề về việc giảng dạy đàn Bầu. Chỉ có 2 đề tài đi sâu nghiên cứu về giảng dạy Chèo cho đàn Bầu:

Luận văn “Nghiên cứu một số đặc điểm trong việc giảng dạy bài bản Chèo cổ đối với đàn Bầu tại Nhạc viện Hà Nội” tốt nghiệp cao học chuyên ngành sư phạm chuyên ngành đàn Bầu của Ths Ngô Trà My tập trung nghiên cứu những đặc điểm trong việc dạy và học các bài bản Chèo đối với cây đàn Bầu tại trường Nhạc viện Hà Nội (nay là Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam).

Luận văn “Nâng cao chất lượng giảng dạy nhạc Chèo cho đàn Bầu tại Học viện Âm nhạc Huế” tốt nghiệp cao học chuyên ngành sư phạm chuyên ngành đàn Bầu của Ths Nguyễn Văn Vui nghiên cứu thực trạng giảng dạy nhằm đưa ra những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy cũng như diễn tấu Chèo của học sinh đàn Bầu tại Học viện Âm nhạc Huế.

Chúng tôi nhận thấy cho đến nay vẫn chưa có công trình nào đề cập, nghiên cứu, phân tích về phương pháp sư phạm chuyên ngành đàn Bầu tại trường ĐHVHNTQĐ. Chương trình giảng dạy nhạc cụ truyền thống tại trường ĐHVHNTQĐ phần lớn được xây dựng từ nền tảng chương trình giảng dạy của Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam (HVNQGVN). Qua những kinh nghiệm đúc kết từ việc học tập, thực tập, dự nhiều giờ dạy của giảng viên trường ĐHVHNTQĐ và biểu diễn, tôi nhận thấy nếu đi sâu vào tìm tòi, nghiên cứu, tổng hợp, rút ra những đặc điểm trong việc dạy và học từng hệ thống làn điệu cụ thể trong âm nhạc Chèo thông qua cây đàn Bầu, sẽ góp phần vào công cuộc giảng dạy của trường ĐHVHNTQĐ, giúp sinh viên tiếp cận nhanh với nhạc cổ và luyện tập có hiệu quả, đào tạo ra được những lớp sinh viên nắm vững và chuyên sâu hơn về một trong những phong cách âm nhạc truyền thống.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Chúng tôi xác định những đối tượng nghiên cứu của đề tài bao gồm:

- Nội dung, chương trình giảng dạy Chèo cho đàn Bầu của trường ĐHVHNTQĐ.

- Giáo trình giảng dạy nhạc Chèo cho đàn Bầu của trường ĐHVHNTQĐ (số lượng bài bản, nội dung bài bản...)

- Phương pháp giảng dạy các làn điệu Chèo trên đàn Bầu cho HSSV trong hệ thống giáo trình giảng dạy đàn Bầu của bậc TC và ĐH tại trường ĐHVHNTQĐ.

- HSSV học đàn Bầu tại trường ĐHVHNTQĐ

Phạm vi nghiên cứu của luận văn là một số làn điệu Chèo trong chương trình đào tạo bộ môn đàn Bầu tại ĐHVHNTQĐ.

4. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của luận văn là phân tích, đánh giá nhằm phát hiện những đặc điểm cơ bản của âm nhạc Chèo trong diễn tấu trên đàn Bầu, từ đó đi sâu tìm hiểu việc giảng dạy nhạc Chèo cho đàn Bầu, đồng thời, phân tích tâm sinh lý, trình độ tiếp nhận của học sinh, sinh viên từng cấp học, đối chiếu với chương trình giảng dạy âm nhạc Chèo cho đàn Bầu tại ĐHVHNTQĐ, từ đó tìm ra phương pháp dạy học đem lại kết quả cao hơn.

5. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp luận: đề tài được trình bày theo phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử. Phần lớn nội dung sử dụng phương pháp phân tích, so sánh, quy nạp và tổng hợp; nêu các dẫn chứng, các tài liệu lịch sử, các ví dụ bản phổ minh họa để đi đến kết luận, tổng hợp các vấn đề được nêu.

Phương pháp quan sát, phương pháp tham vấn chuyên gia: để phục vụ cho công tác nghiên cứu, rút ra những kinh nghiệm trong giảng dạy, tác giả đã tham dự nhiều giờ dạy chuyên ngành đàn Bầu tại ĐHVHNTQĐ và tham khảo ý kiến của các giảng viên và sinh viên.

Phương pháp nghiên cứu lý thuyết: tác giả luận văn đã tham khảo, nghiên cứu nhiều công trình, bài viết của các nhà nghiên cứu, các nhà sư phạm lão

thành và các nhà nghiên cứu đi trước, đồng thời tham khảo một số băng tư liệu của các nghệ nhân, nghệ sĩ.

Phương pháp thực nghiệm: quan sát, phân tích, so sánh, tổng kết kinh nghiệm sư phạm, thực hành, kiểm tra và đánh giá.

6. Đóng góp của đề tài

Là một công trình nghiên cứu có tính ứng dụng, qua tìm hiểu, nghiên cứu, phân tích cách giảng dạy phong cách Chèo cho đàn Bầu tại trường ĐHVHNTQĐ, đóng góp thiết thực trong việc bổ sung và nâng cấp giáo trình giảng dạy nhạc Chèo cho đàn Bầu, đổi mới phương pháp giảng dạy nhạc Chèo, phù hợp nhất với môi trường giảng dạy đàn Bầu tại trường ĐHVHNTQĐ.

Luận văn xác định những đặc điểm chủ yếu và những nét đặc trưng trong phong cách diễn tấu các làn điệu Chèo của đàn Bầu, góp phần bảo tồn, gìn giữ và phát huy bản sắc dân tộc trong sự nghiệp giảng dạy âm nhạc truyền thống Việt Nam.

7. Bố cục của đề tài

Ngoài phần mở đầu, phần kết luận, phần phụ lục và tài liệu tham khảo, nội dung luận văn được chia thành 2 chương:

Chương 1: Nhạc Chèo và thực tế giảng dạy nhạc chèo cho đàn Bầu tại trường ĐHVHNTQĐ.

Chương 2: Giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy nhạc Chèo cho đàn Bầu tại trường ĐHVHNTQĐ.

CHƯƠNG 1

NHẠC CHÈO VÀ THỰC TẾ GIẢNG DẠY NHẠC CHÈO CHO ĐÀN BẦU TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA NGHỆ THUẬT QUÂN ĐỘI

Nghệ thuật Chèo là một trong những di sản văn hóa phi vật thể rất ít chịu ảnh hưởng ngoại lai. Có nghĩa là tính dân tộc được bảo tồn nguyên vẹn trong từng làn điệu. Vì vậy, những làn điệu Chèo mẫu qua sàng lọc còn lưu giữ được đến ngày nay đã trở thành tài sản quý giá của đất nước.

Để thể hiện tốt các làn điệu Chèo trên đàn Bầu, người chơi nhất thiết phải có những hiểu biết tối thiểu về loại hình nghệ thuật sân khấu đậm đà bản sắc dân tộc này, để lĩnh hội được cái hay, cái độc đáo của nó.

1.1. Khái quát về nhạc Chèo

Tóm lại, Chèo là một loại hình sân khấu tự sự mang đậm tính dân tộc ở vùng đồng bằng Bắc Bộ. Tuy nghệ thuật Chèo bắt nguồn tự phát trong quần chúng lao động phản ánh cuộc sống hàng ngày của người nông dân vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng, nhưng nghệ thuật Chèo không ngừng được cải tiến, nâng cao và hoàn thiện qua nhiều thế hệ nghệ nhân, nghệ sĩ và đến nay đã trở thành một loại hình sân khấu chuyên nghiệp ở trình độ cao, chiếm vị trí quan trọng trong đời sống tinh thần của nhân dân, cũng như trong nền văn hóa dân tộc Việt Nam.

1.1.1. Một số đặc điểm của các làn điệu Chèo cổ

Chèo thuộc loại kịch hát dân tộc, một dạng tổng hợp hát – múa – nhạc – kịch mang tính nguyên hợp với sắc thái độc đáo. Hứng diễn – lối diễn sơ khai của nghệ thuật Chèo, đã tồn tại qua các giai đoạn lịch sử của Chèo, tạo nên phong cách diễn phóng khoáng tự do, làm nảy lên những sáng tạo bất ngờ đầy lý thú. Cùng một làn điệu, nhưng mỗi nơi, mỗi diễn viên hát lại khác nhau. Cùng một nghệ nhân hát một điệu, nhưng hát lần thứ nhất cũng khác lần thứ hai. Cùng một điệu hát, nếu đem lồng vào hai câu thơ có dấu bằng trắc khác nhau thì cấu thành giai điệu cũng khác nhau. Và dàn nhạc, từng nhạc công cũng chơi

ứng tác theo người diễn viên sao cho nhạc và hát được hài hòa đồng điệu. Vì vậy chúng ta không thể đòi hỏi những làn điệu Chèo phải có sự quy định nghiêm ngặt về bài bản như những ca khúc mới do các nhạc sĩ sáng tác.

Trong công trình “*Tìm hiểu các làn điệu Chèo cổ*”, Hoàng Kiều đã chỉ ra 2 đặc điểm của làn điệu Chèo như sau:

+ *Thuộc thể loại ca khúc hoàn chỉnh*: các làn điệu Chèo có thể biểu hiện một cách đầy đủ nội dung của một vấn đề, về âm nhạc thì có bố cục hoàn chỉnh (có sự phân câu, phân đoạn và kết thúc trọn vẹn). Vì vậy, các làn điệu Chèo vẫn có thể không cần có biểu diễn (động tác) của diễn viên, tách rời khỏi vở Chèo để sử dụng độc lập với nội dung và hoàn cảnh khác mà vẫn gây được cảm xúc cho người nghe.

+ *Tính chất âm nhạc kể chuyện*: yếu tố này tạo nên sự độc đáo của Chèo khác hẳn với các loại dân ca, ca khúc mới. Bởi giai điệu của ca khúc thì có hạn, nhưng nội dung câu chuyện lại dài và có nhiều lời ca khác xa khuôn khổ vốn có của ca khúc. Vì vậy mà ca khúc đó phải nhắc đi nhắc lại mãi một kiểu giai điệu từ đầu đến hết nội dung câu chuyện. Cái hay của làn điệu Chèo là vẫn giữ được trọn vẹn cả nội dung câu chuyện và bố cục của âm nhạc. Để giải quyết vấn đề đó, bố cục, làn điệu của ca khúc Chèo chia ra làm nhiều đoạn dài ngắn khác nhau và giống nhau (hay ta còn gọi các đoạn đó là trở). Những trở hát đó có những tính chất riêng và chung, tùy theo vị trí của nó mà chức năng khi sử dụng sẽ khác nhau, có những trở hát có khi được cô đọng nhắc lại nhiều lần. Cũng có những trở hát chỉ được hát một lần hoặc bỏ đi không hát mà vẫn không ảnh hưởng đến sự hoàn chỉnh của làn điệu. Và trong mỗi trở hát lại có lối kết cấu riêng về câu nhạc, làm cho bài hát đó được thay đổi mà không bị đều đều, nhắc đi nhắc lại một kiểu từ đầu đến cuối.

Cấu trúc của một làn điệu Chèo ngoài phần chính là giai điệu của bài ca, còn có một số thành phần khác tạo cho trở hát của Chèo có một lối kết cấu riêng, không giống với dân ca và các loại ca khúc khác, đó là:

+ Phần nhạc lưu không: là một câu nhạc bắc cầu từ trở hát này sang trở hát khác, hay để kết thúc bài hát.

+ Phần nhạc xuyên tâm: là một câu nhạc ngắn có hai ô nhịp xen kẽ trong các trở hát để phân các câu nhạc.

+ Phần nhạc ngân đuôi: là giai điệu cuối cùng của bài hát trước khi vào lưu không, thường dùng nguyên âm hát “i” hoặc “oi”, “hời” hay những chữ khác tùy vào tính chất của bài hát hoặc lời ca.

Trong một làn điệu Chèo có nhiều trở, người ta căn cứ vào tính chất, vị trí của nó mà gọi tên các trở đó khác nhau:

+ Trở mở đầu: là trở hát ngắn gọn ở đầu bài hát và không bao giờ hát lại lần thứ hai.

+ Trở thân bài: là trở hát chính trong bài hát. Tư tưởng, nội dung chủ yếu nằm trong trở hát này.

+ Trở nhắc lại: nằm cạnh trở thân bài và nhắc lại (không nguyên si) trở thân bài, trở nhắc lại phụ thuộc vào yếu tố nội dung câu chuyện (lời ca).

+ Trở kết: giống trở mở đầu là không hát nhắc lại, không có ngân đuôi và lưu không.

Đây cũng là những cơ sở để các nhà nghiên cứu hệ thống các làn điệu Chèo.

1.1.2. Vai trò của đàn Bầu trong âm nhạc Chèo

Yếu tố đầu tiên phân biệt loại hình Chèo với các loại hình sân khấu khác không phải ở kịch bản, đạo diễn, trang trí mỹ thuật mà trước hết là ở âm nhạc, trong đó làn điệu đóng một vai trò quyết định. Trải qua nhiều thế hệ các nghệ nhân dân gian và các nghệ sĩ chuyên nghiệp, những làn điệu Chèo mẫu dần dần được trau chuốt hoàn chỉnh. Các cụ chỉnh trang cho từng chữ, từng lời đến từng trở hát, chính vì thế mà các làn điệu Chèo mẫu về khúc thức và ca từ đều mang một phong cách riêng rõ rệt.

Một giọng hát Chèo hay nhưng thiếu sự hỗ trợ của tiếng đàn, tiếng trống cũng không thể đạt được sự truyền cảm trọn vẹn. Đàn nhạc đóng vai trò hỗ trợ, đồng hành, nâng đỡ cho làn điệu hát thêm ngọt ngào, bay bổng.

Không thể phủ nhận là bộ gõ là linh hồn của dàn nhạc Chèo. Bộ gõ đã gắn liền với Chèo ngay từ thời kỳ sơ khai. Tuy nhiên, bộ gõ thường chỉ tạo được không khí bề ngoài cho diễn xuất chứ không thể tạo được hiệu quả trữ tình mang tâm trạng sâu lắng của nội tâm nhân vật. Nếu chỉ sử dụng bộ gõ trong dàn nhạc sẽ làm sân khấu Chèo khó có thể phát triển, thiếu tính chuyên nghiệp, không thể hiện được rõ nét các yếu tố hài, trữ tình, bi thương, cao trào v.v....trong các vở diễn. Dàn nhạc vẫn cần phải kết hợp các nhạc cụ lại với nhau có cây giai điệu, cây đệm...ngoài việc đệm cho hát, còn gọi hơi, đưa hơi...tạo được hiệu quả tổng thể.

Theo công trình “*Tìm hiểu âm nhạc sân khấu Chèo*” của Bùi Đức Hạnh, thì biên chế dàn nhạc Chèo gồm có:

+Bộ kéo: Nhị 1 – Nhị 2 – Hồ kéo – Hồ búng

+Bộ gảy: Nguyệt – Tam – Thập lục – Tam thập lục – Bầu

+Bộ hơi: Sáo tiêu – Kèn Sona

+Bộ gõ: Trống đế – Trống ban – Trống cái – Trống cơm – Thanh la, Mõ, Sinh tiền, Tiu cảnh, Chiêng, Lệnh v.v....

Cấu tạo theo kiểu dàn nhạc màu sắc, truyền thống (không phải giao hưởng), cùng hòa nhịp trong mỗi giao hòa với giọng người, những nốt nhấn ở đàn gảy, nốt vuốt, nốt rung ở đàn Bầu, nốt lách, nốt luyến ở Tiêu, Sáo...mỗi cây đàn có một màu sắc, một lối diễn tấu, một sức truyền cảm riêng mà không hề trộn lẫn.

Nói về thời điểm đàn Bầu bắt đầu xuất hiện trong dàn nhạc Chèo, theo Trần Việt Ngữ trong “Về nghệ thuật Chèo” (Quyển 2) thì dàn nhạc *Chèo sân đình* trước đây gồm: nhị, sáo, mõ, thanh la, trống cơm... trên sân khấu đơn giản là chiếu Chèo biểu diễn ngoài trời. Khi thực dân Pháp thực hiện chương trình

khai thác thuộc địa, xây dựng một số đô thị, mở mang đường sá, ở miền Bắc, Chèo sân đình bắt đầu được đưa lên diễn trên sân khấu hộp. Giữa những biến thiên chính trị và kinh tế, phong trào *Chèo văn minh* được hình thành. Từ giữa những năm 1923 đã nhen nhóm xuất hiện phong trào *Chèo cải lương* sôi nổi một thời. Nguyễn Đình Nghị – người chủ xướng phong trào Chèo cải lương đã mạnh dạn cải tiến, áp dụng những cái mới, cái lạ từ nội dung, đề tài, kịch bản cho đến âm nhạc, biểu diễn...làm cho Chèo thêm sức sống trên sân khấu Hà Nội. Về âm nhạc, ông bổ sung thêm Nguyệt, Thập Lục, Bầu, Tam, Tiêu vào biên chế dàn nhạc cùng với các nhạc cụ trong dàn nhạc Chèo sân đình...làm cho dàn nhạc rôm rả hơn.

Do cấu trúc âm thanh rất giống giọng người, mang chất đối thoại, nỉ non, sâu lắng, đôi khi nức nở, thảm sầu, sau 1954, đàn Bầu điện ra đời với hệ thống khuếch đại âm thanh đã giúp cây đàn càng thuận lợi hơn trong việc dẫn dắt, bắt hơi trong lời hát, hay vang vọng, ngân nga...trong âm nhạc Chèo. Đây có thể coi là thời kỳ phát triển rực rỡ của đàn Bầu trong dàn nhạc Chèo, thôi thúc các nhạc sĩ, nghệ sĩ khai thác triệt để tính năng, màu sắc âm nhạc của đàn Bầu trong dàn nhạc.

Đàn Bầu còn đặc biệt được sử dụng trong các làn điệu biểu hiện nội tâm sâu, có vị trí quan trọng trong vở diễn. Đó là những đoạn thể hiện cao trào tình cảm của nhân vật trong vở diễn, giai điệu âm nhạc chứa đựng nhiều yếu tố bi thảm, dằn vặt, khóc than, tính kịch biểu hiện đến cao độ, tạo cảm xúc mạnh đối với cả người diễn và khán giả như các điệu văn theo, văn cầm, làn thảm, trần tình, ba than, lâm khóc, cũng có khi ở một số loại không nhịp như: Rỉ vong, Sử dầu, hay dạo Tò vò.... Do đó, đàn Bầu càng quan trọng và trở thành nhạc cụ chủ chốt nhằm thể hiện những suy tư thâm kín, những uẩn khúc bi thương hay những tình huống lắng đọng nhất đó.:-

1.1.3. Đặc trưng kỹ thuật diễn tấu các làn điệu Chèo trên đàn Bầu

Vấn đề diễn tấu âm nhạc Chèo cho một số nhạc cụ dân tộc khác như: Tranh, Tỳ bà, Sáo trúc... tuy cũng đã được đề cập đến trong một số luận văn nhưng phương pháp thực hiện các ngón đàn này ở mỗi loại nhạc cụ lại rất khác nhau nên không thể áp dụng cho tất cả các loại đàn

Các kỹ thuật diễn tấu Chèo trên đàn Bầu rất đa dạng, nhiều bài bản còn rất phức tạp, buộc người chơi đàn phải nắm chắc một cách bài bản các kỹ thuật diễn tấu để có thể ứng dụng linh hoạt vào các làn điệu Chèo.

Một số ngón kỹ thuật của âm nhạc Chèo:

- Luyến: là kỹ thuật âm mượn trên đàn Bầu. Từ âm đầu tiên được gảy bằng que đàn, các nốt sau không cần gảy mà dùng tay trái uốn cần lên hoặc xuống tới cao độ cần thiết. Tất cả các loại bài bản của đàn Bầu đều phải sử dụng kỹ thuật này, tùy vào yêu cầu của bài và khả năng của người chơi sẽ tạo ra những âm thanh mềm mại, uyển chuyển, duyên dáng.

Ví dụ 1: Ký hiệu



- Rung: người chơi khi gảy bằng tay phải, sau đó dùng lực nhẹ của tay trái tác động lên xuống liên tục sẽ tạo ra âm thanh giống như làn sóng. Sự lay động ấy tạo cảm giác mềm mại, có sức truyền cảm hơn, diễn đạt đầy đủ các trạng thái tình cảm nội dung của các làn điệu. Tùy theo yêu cầu, tính chất của bài bản, của phong cách nhạc cổ mà có nhiều loại rung khác nhau: rung nhanh, rung chậm, rung sâu, nhấn rung, gảy và rung cùng lúc, gảy cho nốt ngân rồi mới rung... Đối với phong cách Chèo, thông thường rung sẽ êm và nhẹ, và tùy vào tính chất của bài mà người chơi sẽ rung nhanh hoặc rung chậm cho phù hợp.

Ví dụ 2: Ký hiệu



Nhấn rung: từ nốt dây buông, tay trái nhấn cần đàn lên hoặc nhấn cần đàn xuống tới cao độ cần thiết, vừa giữ cao độ đồng thời vừa lay nhẹ cần đàn tạo ra âm thanh rung tại cao độ đã nhấn tới. Kỹ thuật diễn tấu này đem lại sự mềm mại và sâu lắng cho âm thanh.

Ví dụ 3: Ký hiệu



Kỹ thuật nhấn rung có trường hợp kết hợp cùng lúc nhấn và rung cần đàn sau đó buông nhẹ cần đàn để trả về cao độ cũ mà không cần gảy nốt buông đó.

Ví dụ 4: Ký hiệu



- Tô điểm: là nốt đứng trước nốt chính, nó được gảy lên trước rồi lướt nhanh gọn về nốt chính, làm cho người nghe cảm giác như một nốt nhạc duy nhất vang lên.

Ví dụ 5: Ký hiệu



- Vỗ: Người chơi đàn dùng ngón cái vỗ dứt khoát, nhanh, nhẹ vào cần đàn. Kỹ thuật này thường được sử dụng ở các nốt dây buông là bậc I và bậc V. Có trường hợp kết hợp giữa nhấn lên và vỗ, giữa rung và vỗ... tùy theo tính chất của làn điệu.

Ví dụ 6: Ký hiệu

Cách thể hiện



- Láy: sau khi tay phải gảy, người chơi dùng ngón cái và ngón trỏ của tay trái làm dây căng lên và chùng xuống quãng 2 rồi trả về cao độ ban đầu với tốc độ nhanh, dứt khoát. Thường được sử dụng vào phách sau của âm chính. Kỹ thuật diễn tấu này giống như nốt tô điểm nhưng âm láy nằm sau âm chính.

Ví dụ 7: Ký hiệu Cách thể hiện



- Giật: là kỹ thuật dùng ngón cái và ngón trỏ miết vào cần đàn làm dây đàn căng lên hoặc chùng xuống với tốc độ nhanh đến cao độ cần thiết thì chặn dây lại. Kỹ thuật này thường dùng trong các làn điệu thể hiện sự đau xót, uất ức.

Ví dụ 8: Ký hiệu Cách thể hiện



- Vuốt: là kỹ thuật dùng ngón cái và ngón trỏ nhấn cần đàn làm căng dây đàn lên hoặc chùng dây xuống, ngay sau đó miết ngón cái hoặc ngón trỏ vào cần đàn đến âm dừng cuối cùng theo quy định, sao cho những nốt trong khoảng cách trượt qua từ âm đầu đến âm cuối đều được vang lên.

Ví dụ 9: Ký hiệu



Trong diễn tấu âm nhạc Chèo, các kỹ thuật cơ bản trên thường được phối hợp với nhau theo từng làn điệu, từng tâm trạng mà làn điệu thể hiện, hoặc theo thói quen của người chơi đàn (ví dụ: tô điểm kết hợp rung, miết rồi rung hoặc tô điểm...) tạo nên phong cách Chèo muôn màu muôn vẻ.

1.2. Thực trạng giảng dạy nhạc Chèo cho đàn Bầu tại trường ĐHVHNTQĐ

Trường ĐHVHNTQĐ (trước đây là trường nghệ thuật Quân đội) là trường âm nhạc với mô hình đào tạo đa cấp, đa ngành và liên thông trong đào tạo. Trong công tác giảng dạy, những khoa nghệ thuật như: khoa Kiến thức nghệ thuật cơ bản, khoa Âm nhạc, khoa Nghệ thuật Dân tộc và Miền núi, khoa Thanh nhạc, khoa Sân khấu Điện ảnh và Viết văn...ngày càng được nâng cấp về

chương trình, giáo trình, biên soạn giáo án các chuyên ngành, các môn học, nhằm đảm bảo tính cơ bản, chuyên sâu.

1.2.1. Chương trình, giáo trình giảng dạy đàn Bầu

** Chương trình giảng dạy*

a/ Lớp chuyên ngành đàn Bầu:

Trong 60 năm qua, kể từ khi thành lập trường Nghệ thuật Quân đội nay là ĐHVHNTQĐ thì chương trình giảng dạy luôn được điều chỉnh cho phù hợp với mục đích đào tạo và yêu cầu thực tiễn của xã hội. Thời lượng đào tạo cho mỗi học sinh, sinh viên khoa Nghệ thuật Dân tộc và Miền núi được chia làm 2 bậc, kéo dài 8 năm:

- Trung cấp 4 năm
- Đại học 4 năm

Chương trình đào tạo riêng của nhạc cụ chuyên ngành đàn Bầu tại ĐHVHNTQĐ được ấn định như sau:

- TC 4 năm:

+ Năm thứ nhất: là giai đoạn đặt nền móng cho học sinh, người học được uốn nắn kỹ từ tư thế ngồi đến các kỹ thuật cơ bản của đàn Bầu, nên chương trình gồm các bài gam, bài tập, được ứng dụng vào dân ca Bắc – Trung – Nam, các ca khúc thiếu nhi...

+ Năm thứ hai: học sinh phải nắm vững các kỹ thuật của năm thứ nhất và học các kỹ thuật ở mức độ khó hơn như rung, vỗ, ... Song song với gam và các bài tập kỹ thuật, bắt đầu tiếp xúc với phong cách Chèo qua các làn điệu Chèo đơn giản cùng các tiểu phẩm hoặc bài bản nhỏ.

+ Năm thứ ba: tiếp tục hoàn thiện hầu hết các kỹ thuật cơ bản và bổ sung một số bài bản của phong cách Huế, các ca khúc và tác phẩm nhỏ.

+ Năm thứ tư: tiếp cận một số bài Lý gốc dân ca và bài bản nhỏ thuộc phong cách Tài tử – Cải lương cùng các tác phẩm mới và ca khúc nhỏ. Đồng thời, do đây cũng là năm tốt nghiệp nên chương trình học bao gồm việc ôn

luyện một cách tổng hợp các bài bản cổ của cả 3 phong cách và các tác phẩm tiêu biểu được viết cho đàn Bầu ở mức độ phù hợp với trình độ Trung cấp.

- ĐH 4 năm:

+ Năm thứ nhất: học các làn điệu Chèo và tác phẩm mới mang chất liệu Chèo.

+ Năm thứ hai: học phong cách Huế và các tác phẩm mới có cùng chất liệu.

+ Năm thứ ba: học một số bài bản Tài tử – Cải lương song song với các sáng tác mới cùng chất liệu.

+ Năm thứ tư: là năm tốt nghiệp. Sinh viên được ôn luyện tổng hợp các bài bản nhạc cổ và các tác phẩm mới để lựa chọn ra các bài tiêu biểu, phù hợp với năm tốt nghiệp. Ngoài ra, sinh viên có thể được tiếp xúc thêm với nghệ thuật Tuồng nếu trình độ của khóa năm đó đủ điều kiện để đáp ứng chương trình học.

Trong 4 năm ĐH, sinh viên được học lại 3 phong cách nhạc cổ giống như của bậc TC, nhưng với những bài bản có hình thức lớn hơn và học cách xử lý chuyên sâu hơn từ kỹ thuật đến biểu cảm.

Như chúng tôi đã nêu ở mục “Lịch sử đề tài” trong phần “Mở đầu” của luận văn: *“chương trình giảng dạy nhạc cụ truyền thống tại trường ĐHVHNTQĐ phần lớn được xây dựng từ nền tảng chương trình giảng dạy của trường Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam”* nên nhìn chung, khung chương trình đào tạo của trường ĐHVHNTQĐ không khác nhiều so với HVÂNQGVN. Tại trường HVÂNQGVN, chương trình đào tạo được ấn định như sau:

- Đối với học sinh TC (6 năm)

+ Năm thứ nhất và năm thứ hai: giải quyết các kỹ thuật tay phải và tay trái, ứng dụng trên các bài dân ca Bắc – Trung – Nam...và các ca khúc thiếu nhi chuyên soạn.

+ Năm thứ ba: tiếp tục học thêm các kỹ thuật rung, vỗ, vuốt – những kỹ thuật được sử dụng trong các làn điệu Chèo, học sinh được làm quen dần với phong cách Chèo, các ca khúc và sáng tác mới.

+ Năm thứ tư: củng cố các kỹ thuật đã học, ứng dụng trong một số bài bản nhỏ của nhạc Huế, cùng các ca khúc và sáng tác mới.

+ Năm thứ năm: hoàn thiện các kỹ thuật trên đàn Bầu, học kỹ thuật vẽ và gảy 2 chiều, làm quen với phong cách nhạc Tài tử – Cải lương, song song với các điệu Lý của Nam Bộ.

+ Năm thứ sáu: là năm tốt nghiệp nên học sinh được ôn luyện tổng hợp các kỹ thuật và các bài bản cổ của cả 3 phong cách, cùng với các tác phẩm tiêu biểu viết cho đàn Bầu phù hợp với trình độ TC.

- Đối với học sinh Đại học (4 năm)

+ Năm thứ nhất: học phong cách Chèo và tác phẩm được sáng tác dựa trên chất liệu Chèo.

+ Năm thứ hai: học phong cách Huế và các tác phẩm mới cùng chất liệu.

+ Năm thứ ba: học phong cách Tài tử – Cải lương với các tác phẩm mới cùng chất liệu.

+ Năm thứ tư: năm tốt nghiệp, sinh viên được ôn luyện tổng hợp các bài bản cổ và các tác phẩm mới để lựa chọn ra các bài tiêu biểu và phù hợp đối với trình độ tốt nghiệp.

Đối với cả 2 chương trình giảng dạy thì 3 phong cách nhạc cổ đều được sắp xếp theo thứ tự: Chèo – Huế – Tài tử Cải lương, và 4 năm ĐH thì chương trình học của cả 2 trường hầu như giống nhau.

Tuy nhiên, so với HVÂNQG VN có chương trình đào tạo bậc TC là 6 năm, thì 4 năm học TC tại ĐHVHNTQĐ là chặng đường rất gian nan và thử thách. Trong 2 năm đầu, tại HVÂNQG VN, học sinh được chú tâm học riêng về các kỹ thuật của đàn Bầu, và có 5 năm để nâng cao dần mức độ khó và hoàn thiện tất cả các kỹ thuật của đàn Bầu song song với các phong cách nhạc cổ. Trong khi đó tại ĐHVHNTQĐ, học sinh chỉ có 1 năm để tập trung học riêng về

các kỹ thuật cơ bản của đàn Bầu và 2 năm tiếp theo để hoàn thiện toàn bộ kỹ thuật song song với các phong cách nhạc cổ là Chèo và Huế. Chưa kể, tuyển sinh bắt đầu từ độ tuổi 14 – 17 tuổi là một thách thức rất lớn đối với trường ĐHVHNTQĐ, bởi ở tuổi này, xương học sinh hầu như đã cứng cáp, mất rất nhiều thời gian mà cũng rất khó để uốn nắn cho học sinh những kỹ thuật cơ bản cần sự mềm mại. Vì vậy, người giảng viên cần tìm ra phương pháp giảng dạy, phương pháp truyền đạt phù hợp với học viên nhất, kết hợp với giáo trình giảng dạy phù hợp với chương trình giảng dạy của trường ĐHVHNTQĐ. Bởi vậy, việc sử dụng y nguyên giáo trình của HVÂNQGCVN phục vụ cho việc giảng dạy cũng chưa thực sự phù hợp, đòi hỏi phải có một giáo trình khác vừa cơ bản, vừa phong phú và đa dạng về kỹ thuật cũng như bài bản, phù hợp với mọi trình độ của học sinh trong môi trường giảng dạy của trường ĐHVHNTQĐ. Về giáo trình chúng tôi sẽ phân tích cụ thể hơn trong phần sau.

Với mục tiêu đào tạo cho học sinh kiến thức âm nhạc toàn diện, trong quá trình học tập tại trường, học sinh sẽ được trang bị kiến thức âm nhạc cũng như các kỹ năng diễn tấu của cây đàn để có thể xử lý tốt các bài bản cổ cũng như các tác phẩm mới. Các phong cách truyền thống: Chèo, Huế, Tài tử – Cải lương và Tuồng được học phải được học viên nắm vững và chơi một cách bài bản, có thể đáp ứng phần lớn yêu cầu của các dàn nhạc sân khấu. Vì vậy, tiêu chí chọn bài bản đưa vào giáo trình giảng dạy phụ thuộc vào thời lượng nhưng vẫn phải đáp ứng được mục đích đào tạo của trường đã đưa ra.

Các làn điệu Chèo được dùng cho đàn Bầu ở bậc TC:

+ Lối lợ, Cách cú, Hè môi, Xẩm xoan, Dương xuân, Gà rừng. Đây là các làn điệu ngắn, giai điệu hay và dễ thuộc, là bước đầu đưa học viên làm quen với âm nhạc Chèo.

+ Đào liễu (2 trổ), Đường trường duyên phận (ngón kỹ thuật đơn giản), Nhịp đuôi (2 trổ), Luyện năm cung (2 trổ). Đây là những làn điệu đã được rút ngắn lại chỉ học 2 trổ, hoặc các ngón kỹ thuật được soạn đơn giản, phù hợp với trình độ TC.

- Các lần điều được dùng cho đàn Bầu ở bậc ĐH:

+ Đào liễu, Luyện năm cung, Chinh phụ, Tình thư hạ vị, Nhịp đuổi, Tô vò, Làn thăm, Sa lệch chênh. Đây là những lần điều diễn tấu với tốc độ hơi chậm hoặc chậm, một số bài bản so với trình độ TC đã được soạn với kỹ thuật khó hơn, đầy đủ hơn (như lần điều Đào liễu, Luyện năm cung, Nhịp đuổi được thêm vĩa, thêm trở...), đòi hỏi các em phải xử lý nắn nót và điều luyện chứ không chỉ dừng lại ở việc thuộc bài như ở trình độ TC

Sự phân bố các lần điều học từ TC đến ĐH về cơ bản có thể coi là hợp lý. Dĩ nhiên, giảng viên vẫn phải dựa vào trình độ tiếp thu của hssv để lựa chọn bài bản cho phù hợp. Một số lần điều như Đào liễu, Luyện năm cung trong năm TC học sinh được học 2 trở, hay Cầm giá, Bình thảo, lên tới ĐH thì sinh viên được học các lần điều đủ trở, hoặc một trích đoạn hoàn thiện (Thị Mầu lên chùa). Ưu điểm của việc cho sinh viên học lại một cách kỹ hơn những lần điều đã học từ bậc TC là sinh viên có thể biết được bố cục của bài, lần điều đó có bao nhiêu trở, mối quan hệ giữa từng trở.v.v...

Nhược điểm rất lớn chương trình học là mặc dù các phong cách truyền thống được giảng dạy nhằm giới thiệu chứ không chuyên sâu, nhưng với số lượng bài trong chương trình học như vậy vẫn còn nghèo nàn, giảng viên không có nhiều sự lựa chọn để đưa ra những lần điều phù hợp với sở trường của hssv, ngoài ra sự lặp lại các bài bản trong 2 bậc TC và ĐH dễ gây nhàm chán cho cả người học lẫn người dạy.

Thời gian cho việc học chuyên ngành là 60 tiết/ năm, 2 tiết/ tuần (học trong 15 tuần) kéo dài trong 2 học kỳ (mỗi kỳ 15 tuần = 30 tiết). Mỗi năm có 4 đợt kiểm tra chất lượng chuyên môn: 2 kỳ thi giữa học kỳ và 2 kỳ thi cuối học kỳ.

+ Bậc TC:

Thi giữa học kỳ: 2 bài (1 bài tập + 1 tiểu phẩm hoặc 1 bài bản)

Thi cuối học kỳ: 3 bài (1 bài tập + 1 tiểu phẩm + 1 bài bản hoặc 1 nhạc cổ)

Thi tốt nghiệp (cuối năm thứ 4): 5 bài (3 nhạc cổ tự chọn giữa Chèo – Huế – Cải lương và 2 tác phẩm)

+ Bạc ĐH:

Thi giữa học kỳ: 2 bài (1 nhạc cổ + 1 tác phẩm hoặc 2 nhạc cổ)

Thi cuối học kỳ: 3 bài (2 nhạc cổ + 1 tác phẩm hoặc 1 nhạc cổ + 2 tác phẩm)

Thi tốt nghiệp (cuối năm thứ 4): 5 bài (đầy đủ 3 nhạc cổ theo 3 phong cách khác nhau và 2 tác phẩm).

Tùy theo chương trình học mà lựa chọn bài thi, ví dụ năm thứ nhất bậc ĐH, sinh viên được học Chèo, kỳ thi cuối học kỳ sẽ tự chọn 2 làn điệu Chèo và 1 tác phẩm, hoặc 1 làn điệu Chèo và 2 tác phẩm. Năm thứ 2 bậc TC, học sinh được tiếp xúc với Chèo song song với học kỹ thuật cơ bản và các bài dân ca, kỳ thi giữa học kỳ và cuối học kỳ, học sinh được lựa chọn giữa 1 bài ca khúc, dân ca hoặc 1 làn điệu Chèo. Qua thực tế chúng tôi nhận thấy đối với trình độ TC thì kỹ thuật diễn tấu của học sinh TC năm thứ 2 còn rất hạn chế, nên học sinh thường chọn bài thi học kỳ là các bài bản ca khúc chứ không chọn thi bằng làn điệu Chèo.

b/ Học hát Chèo:

Tại trường ĐHVHNTQĐ, hát Chèo chưa trở thành 1 môn học độc lập mà chỉ đơn thuần là một số tiết đầu học kỳ nằm trong số các tiết hòa tấu, bổ trợ cho bộ môn hòa tấu và không nằm trong chương trình thi học kỳ. Tùy vào sự sắp xếp của khoa mà mỗi năm học Chèo hssv sẽ được học hát Chèo 8 tiết/ 2 buổi/ 1 học kỳ. Theo chúng tôi, việc phân bổ như vậy chưa hợp lý, bởi việc học hát Chèo nếu được duy trì song song với việc học hòa tấu và nhạc cụ chuyên ngành sẽ đem lại nhiều thuận lợi hơn cho quá trình luyện tập và diễn tấu trên nhạc cụ. Điều này tạo cảm hứng, giúp sinh viên dễ thuộc, dễ tiếp thu hơn, cũng như hiểu được các kỹ thuật tinh tế của người hát để vận dụng vào nhạc cụ. Theo Thạc sĩ Bùi Lệ Chi: *“Việc nắm vững lòng bản thông qua lời ca là vô cùng cần thiết đối với một học sinh học nhạc cụ truyền thống”*. Tác giả Vũ Nhật Thăng trong hội

thảo Nhạc viện Hà Nội khi thảo luận chủ đề: “Xướng âm cho sinh viên học nhạc cụ dân tộc” còn cho rằng: “Xướng âm dân tộc được thực hiện ở giai đoạn đầu của việc học nhạc dân tộc là hát các lòng bản.... Đó không phải là một thói quen vô lý mà là một việc làm bắt buộc để từ đó tạo khả năng cho người học nắm bắt được các tương quan cao độ với sự thay đổi quá tinh tế qua các hơi khác nhau”. Điều này cho thấy tầm quan trọng của việc học hát bài bản cổ trong quá trình học đàn bài bản cổ.

c/ Học hòa tấu:

Dàn nhạc Chèo hòa tấu theo một mạch chảy âm thanh thống nhất, tuy có lúc chìm, lúc nổi, lúc đối đáp, lúc đồng điệu, nương nhau cùng gắn kết. Không chỉ là việc thuộc lòng làn điệu để truyền cảm xúc vào giọng đàn của mình, nhạc công còn phải biết lắng nghe những nhạc cụ còn lại để cùng hòa điệu hòa sắc. Nguyên tắc cơ bản là mọi cây đàn đều được quyền phát huy mọi sáng tạo ngẫu hứng của riêng mình, nhưng không được phép lấn át cả dàn nhạc. Làm được điều này rất khó đối với học sinh mới bắt đầu. Nguyên nhân là do giảng viên chuyên ngành chỉ dạy người trò một dị bản chứ chưa giải thích và hướng dẫn các em cách ứng tấu, ứng tác trên lòng bản, hoặc do ít được làm việc với tốp, nhóm nhạc hòa tấu.

Tại trường ĐHVHNTQĐ, bộ môn hòa tấu Chèo rất được chú trọng nên được sắp xếp theo khung chương trình đào tạo dành cho cả bậc TC và ĐH. Thời gian cho việc học hòa tấu Chèo là 60 tiết/1 kỳ, 4 tiết/tuần. Toàn bộ quá trình học hòa tấu là 3 năm TC (tính từ năm thứ 2 TC mới bắt đầu học hòa tấu) và cả 4 năm ĐH. Thi cuối học kỳ: 3 bài theo phong cách được học hòa tấu. Sinh viên sẽ tốt nghiệp hòa tấu tổng hợp cả 3 phong cách vào học kỳ thứ 8 (học kỳ 2 của năm thứ 4) của bậc TC và bậc ĐH: 6 bài 3 phong cách Chèo – Huế – Tài tử Cải lương (mỗi phong cách 2 bài). Với lượng thời gian học hòa tấu Chèo như trên, hssv sẽ được học những làn điệu Chèo sau:

+ **Bậc TC:** Lối lơ, Du xuân, Đường trường phải chiều, Hề mời, Đào liễu, Sắp qua cầu, Đường trường tiếng đàn, Hát ru, trích đoạn Thị Mầu lên chùa (cắt bớt).

+ **Bậc ĐH:** Tò vò, Đào liễu một mình, Chúc cảm hồi văn, Nhịp đuổi, Tình thư hạ vị, Chinh phụ, Sử bằng, Sa lệch chênh (chuyển xếp), Hôm ba mươi Tết, Thị Mầu lên chùa (hoàn thiện).

Trừ học kỳ thứ 8 của năm thứ 4 (học kỳ tốt nghiệp bậc TC và bậc ĐH) là sinh viên được học tổng hợp cả 4 phong cách để chọn ra các bài tốt nghiệp hòa tấu. Còn lại, tùy theo sự sắp xếp của khoa, sinh viên sẽ được học xen kẽ các phong cách với nhau. Tuy nhiên:

+ Hòa tấu Chèo được trường ĐHVHNTQĐ sắp xếp nhiều thời gian nhất: 360 tiết/6 học kỳ và là chương trình học riêng biệt chứ không chịu chi phối của chương trình chuyên môn. Chúng tôi nhận thấy như vậy chưa thực sự hợp lý, bởi khi học hòa tấu không bám sát theo chuyên ngành, thì môn học này hầu như không đem lại nhiều thuận lợi nữa. Ví dụ sinh viên đang học môn chuyên ngành năm thứ hai TC học phong cách Chèo, nhưng bộ môn hòa tấu lại được sắp xếp học cả phong cách Cải lương; hoặc sinh viên năm thứ 2 ĐH vừa học Chèo từ năm thứ 1, sang đến năm thứ 2 lại tiếp tục được sắp xếp học hòa tấu phong cách Chèo trong khi lẽ ra nên sắp xếp cho sinh viên học hòa tấu Huế + Tuồng để hỗ trợ cho bộ môn chuyên ngành bởi vào năm thứ 2 bậc ĐH thì chuyên ngành sinh viên đang được học phong cách Huế. Học 2 phong cách cùng 1 lúc sẽ ảnh hưởng đến kỹ thuật chuyên môn đang trong giai đoạn dần dần hoàn thiện của học sinh, bởi đây là 2 phong cách âm nhạc khác nhau, kỹ thuật diễn tấu cũng khác, từ cách rung cho đến cách vuốt, láy v.v... Việc gộp chung có thể làm học sinh xử lý kỹ thuật của bài không được rõ nét, dễ bị lẫn lộn các phong cách, không ra được chất...vô hình chung sẽ ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy.

Ngoài ra, theo chương trình học thì các em sẽ được học Chèo vào năm thứ hai bậc TC và năm thứ nhất bậc ĐH, nhưng trên thực tế không phải năm nào hssv cũng được học hòa tấu, do nhiều yếu tố khách quan, có năm học, sinh viên năm dưới năm trên hoặc thậm chí cả khóa TC phải gộp lớp phục vụ cho việc học hòa tấu Chèo, lý do vì lớp không đủ biên chế dàn nhạc hòa tấu, hoặc giảng viên sang năm sau không có thời gian dạy nên cho học trước, dẫn tới việc những em năm thứ hai bậc TC mới đang tiếp xúc với Chèo lại phải học gộp thêm cả Cải lương hoặc ca Huế, điều này cũng rất thiệt thòi cho hssv.

Môn học	HVÂNQGVN	ĐHVHNTQĐ
Hòa tấu	- Bám sát chương trình chuyên ngành, chuyên ngành cá nhân học phong cách gì thì hòa tấu học phong cách đó Năm 1: phong cách Chèo Năm 2: phong cách Huế Năm 3: phong cách Cải lương	- Chưa bám sát chương trình chuyên ngành cá nhân Năm 1: phong cách Chèo Năm 2: phong cách Huế Năm 3: phong cách Cải lương Số tiết chia không đều cho các phong cách nhạc cổ (Chèo: 360 tiết; nhạc Huế + Tuồng: 180 tiết; Tài tử – Cải lương: 240 tiết), nên bộ môn chuyên ngành và bộ môn hòa tấu chưa được hỗ trợ phù hợp.
	- Từng năm đều tổ chức thi học kỳ. - Cuối năm (HK2) đồng thời cũng là nội dung thi tốt nghiệp hòa tấu của phong cách nhạc cổ mà năm đó	- Từng năm đều tổ chức thi học kỳ: 3 bài - Cuối năm (HK2) Thi tốt nghiệp hòa tấu của phong cách nhạc cổ mà năm đó được học: 5 bài

	<p>được học: 3 bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chương trình tốt nghiệp cuối cấp không thi môn hòa tấu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chương trình tốt nghiệp cuối cấp có thi môn hòa tấu tất cả các phong cách nhạc cổ vào HK2 của năm cuối bậc Trung Cấp (năm thứ 4), năm cuối bậc Đại học (năm thứ 4): 6 bài, mỗi phong cách nhạc cổ 2 bài.
Hát nhạc cổ	<ul style="list-style-type: none"> - Song song với chuyên ngành và hòa tấu, là một trong những bộ môn quan trọng Năm 1: học hát Chèo Năm 2: học hát Huế Năm 3: học hát Cải lương 	<ul style="list-style-type: none"> - Mang tính chất phụ trợ cho bộ môn hòa tấu, tùy theo sắp xếp của khoa, năm nào học hòa tấu phong cách nào thì bổ sung một số tiết học hát phong cách đó.
	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thi cuối HK 1, tốt nghiệp HK 2 của phong cách nhạc cổ mà năm đó được học 	<ul style="list-style-type: none"> - Không tổ chức thi hoặc kiểm tra hát nhạc cổ.
	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian cho việc học hát mỗi phong cách nhạc cổ là 40 tiết/ 20 tuần/ 2 học kỳ, mỗi tuần là 2 tiết, học 1 lần điệu/ 1 tuần, số lượng bài bản khá phong phú. 	<ul style="list-style-type: none"> - Không nhiều thời gian dành cho hát nhạc cổ, số lượng bài bản ít, tương ứng với bài bản trong môn hòa tấu của học kỳ đó.

Chúng tôi nhận thấy chương trình giảng dạy nhạc Chèo cho đàn Bầu của trường ĐHVHNTQĐ phù hợp với mục đích đào tạo của trường. Nhưng thực tế vẫn còn nhiều sự thiếu hợp lý với một vài yếu tố khách quan nên việc đào tạo gặp rất nhiều khó khăn, chất lượng giảng dạy chưa cao. Trong chương trình học, phong cách Chèo rất được khoa Nghệ thuật dân tộc và Miền núi chú trọng, thời

lượng học nhiều hơn hẳn so với các phong cách khác, nhưng học sinh chưa được tiếp xúc nhiều với hát Chèo, bộ môn hòa tấu Chèo do nhiều yếu tố khách quan nên chưa được sắp hợp lý, chưa hỗ trợ được cho bộ môn chuyên ngành, tuyển sinh bậc TC ở độ tuổi khá lớn (14-17) nên ngay từ năm đầu, việc uốn nắn các kỹ thuật cơ bản của đàn Bầu không thuận lợi như các em nhỏ tuổi tay vẫn còn mềm mại, nên sang năm thứ 2 bậc TC, việc tiếp thu và xử lý các kỹ thuật diễn tấu Chèo của học sinh càng khó khăn hơn.

* Về giáo trình giảng dạy

Cho đến nay, trường ĐHVHNTQĐ vẫn chưa có một giáo trình giảng dạy Chèo riêng biệt hay một tuyển tập âm nhạc Chèo chính thức dành cho đàn Bầu. Một phần các làn điệu Chèo phục vụ cho việc giảng dạy hiện nay đều là bản viết tay, được tích lũy lại trong quá trình học tập trước đó của giảng viên, đồng thời được truyền từ người này sang người khác nên không tránh khỏi sự sai lệch và không được chuyên sâu.

Hiện nay, trường ĐHVHNTQĐ vẫn sử dụng công trình “Sách học đàn Bầu” (Ths - NSND Thanh Tâm và giảng viên Trần Quốc Lộc) của khoa Nhạc cụ truyền thống tại HVÂNQGTVN làm tư liệu giảng dạy bộ môn chuyên ngành, bao gồm cả phong cách Chèo. Đây có thể coi là giáo trình chính phục vụ cho việc giảng dạy đàn Bầu từ bậc TC đến ĐH tại trường ĐHVHNTQĐ. Công trình này biên soạn các bài gam, một số bài tập kỹ thuật cơ bản, dân ca, 3 phong cách âm nhạc truyền thống là Chèo, Huế, Tài tử – Cải lương và tác phẩm mới. Tuy nhiên, giáo trình mới chỉ dừng lại ở việc các bài bản, phong cách được sắp xếp hợp lý từ dễ đến khó, phù hợp với mục đích đào tạo mà trường đề ra, do mang tính chất tổng hợp nên số lượng bài bản của từng loại hình âm nhạc lại không phong phú. Nói riêng về phong cách Chèo, trong giáo trình chỉ đưa ra 10 làn điệu, các làn điệu này khi phục vụ giảng dạy trên lớp chuyên ngành thì giảng viên vẫn phải chỉnh sửa thêm để bài bản hay hơn, hoàn thiện hơn, bám sát lời ca hơn:

+ Cách cú

- + Hề mời
- + Lới lơ
- + Luyện năm cung
- + Nhịp đuối
- + Đường trường duyên phận
- + Dương xuân
- + Sa lệch chênh
- + Làn thắm
- + Đào liễu

Song song với “Sách học đàn Bầu”, khoa Nghệ thuật Dân tộc và Miền núi cũng sử dụng “Hòa tấu Chèo”¹ phục vụ cho việc giảng dạy bộ môn hòa tấu Chèo, giáo trình gồm 17 làn điệu:

- + Lới lơ
- + Luyện năm cung
- + Đường trường phải chiều
- + Chúc cảm hồi văn
- + Chinh phụ
- + Du xuân
- + Sấp qua cầu
- + Đường trường tiếng đàn
- + Hôm ba mươi Tết
- + Hát ru
- + Tò vò
- + Đào liễu một mình
- + Tình thư hạ vị
- + Nhịp đuối
- + Sử bằng

¹ NGƯT Đinh Huy Thọ chủ biên, 2013 Nhà xuất bản Quân đội Nhân dân.

+ Sa lệch chênh (chuyển xếp)

+ Hề mòi

Đây là giáo trình riêng của trường ĐHVHNTQĐ, mỗi làn điệu đều được biên soạn bài riêng cho từng nhạc cụ: Nguyệt, Nhị, Sáo, Bầu, Tỳ Bà, Thập Lục, Tam Thập Lục. Các làn điệu được chuyển soạn riêng cho từng nhạc cụ và có cả bản dịch giọng. Trong đó, đàn Bầu được biên soạn 15/17 bài. Các nhạc cụ khác đều được biên soạn 17/17 bài.

Tuy nhiên, giáo trình này không sử dụng được trong giảng dạy chuyên ngành. Số lượng 17 làn điệu như vậy cũng không nhiều, thiếu sự đa dạng. Một số làn điệu Chèo trong “Sách học đàn Bầu” trường ĐHVHNTQĐ sử dụng của HVÂNQGVN khi được đưa vào hòa tấu Chèo thì dàn nhạc lại không ghép được với nhau, dẫn đến việc cùng một làn điệu Chèo nhưng phải sửa lại bài bản tùy theo nội dung học cá nhân hay học hòa tấu. Đây là một bất cập đã tồn tại từ lâu nhưng cho đến nay vẫn chưa giải quyết được.

Trong khi đó, tại khoa Nhạc cụ truyền thống của HVÂNQGVN, các công trình được sử dụng phục vụ cho việc giảng dạy nhạc Chèo cho đàn Bầu bao gồm:

+ *Sách học đàn Bầu*

Tác giả: Nguyễn Thị Thanh Tâm, Trần Quốc Lộc

+ *Tuyển tập Chèo cổ cho đàn Bầu*

Tác giả: Nguyễn Thị Thanh Tâm và bộ môn đàn Bầu

Như chúng tôi đã nói trong phần chương trình giảng dạy, nếu so với giáo trình gồm 32 bài bản phục vụ cho việc giảng dạy 80 tiết hòa tấu của HVÂNQGVN – “*Tuyển tập Chèo cổ cho đàn Bầu*”, thì giáo trình “*Hòa tấu Chèo*” của trường ĐHVHNTQĐ chỉ có 17 bài cho 360 tiết học là quá ít. Dưới đây là bản so sánh giáo trình học hòa tấu Chèo của hai cơ sở đào tạo:

“ <i>Tuyển tập Chèo cổ cho đàn Bầu</i> ” – giáo trình tại HVÂNQGVN	“ <i>Hòa tấu Chèo</i> ” – giáo trình tại ĐHVHNTQĐ
---	--

32 lần điệu – giáo trình cho 80 tiết hòa tấu (20 tiết/kỳ – 2 kỳ TC3 và 2 kỳ ĐH1)	17 lần điệu – giáo trình cho 360 tiết hòa tấu (60 tiết/kỳ – thời gian do khoa sắp xếp), thông thường giảng viên hòa tấu vẫn phải dạy thêm một số bài bản chép tay lần điệu không có trong giáo trình nhưng vẫn có trong chương trình học: Cầm giá, Bình thảo phục vụ cho hòa tấu trích đoạn Chèo “Thị Mầu lên chùa”
Giáo trình do Ths Nguyễn Thị Thanh Tâm cùng bộ môn đàn Bầu của HVÂNQGVN biên soạn riêng cho đàn Bầu với vai trò độc tấu và hòa tấu.	Giáo trình do NGƯT Đinh Huy Thọ – giảng viên Chèo tại trường ĐHSK - ĐAHN biên soạn từng bài bản riêng cho Nguyệt, Nhi, Sáo, Bầu, Tỳ Bà, Thập Lục, Tam Thập Lục với vai trò hòa tấu
Mỗi nhạc cụ lại có giáo trình hòa tấu Chèo riêng nên khi hòa tấu lên thì đôi khi bài bản giữa các nhạc cụ chưa hoàn toàn khớp nhau	Tất cả nhạc cụ dùng chung 1 giáo trình hòa tấu Chèo nên khi hòa tấu lên thì bài bản các nhạc cụ hoàn toàn khớp nhau
Bài bản dùng cho cả độc tấu và hòa tấu thì chưa phù hợp, khi đưa vào đánh hòa tấu thì vẫn cần sinh viên nghe bạn đàn để thêm bớt câu cho phù hợp, tránh lẫn át bạn đàn	Bài bản phù hợp sử dụng cho hòa tấu.
Do các giảng viên – nghệ sĩ đàn Bầu biên soạn nên bài bản có rất nhiều ngón đàn hay, bám sát lời ca, các kỹ thuật diễn tấu được viết khá chi tiết, thuận	Các bài bản đàn Bầu được biên soạn trong giáo trình viết rất đơn giản, ngoài kỹ thuật luyện của đàn Bầu thì các kỹ thuật diễn tấu khác đều không

ngón, đọc rất dễ hiểu, dễ chơi.	được ký hiệu trên bài bản, rất ít ngón đàn hay cho đàn Bầu nên chưa làm nổi bật được tính năng của đàn Bầu trong âm nhạc Chèo, việc được học hát Chèo và nghe hát Chèo cũng hạn chế nên hầu như sinh viên đánh nguyên si trong sách chứ chưa thể tự kết hợp thêm các kỹ thuật diễn tấu vào bài bản để đánh ra tính chất.
---------------------------------	--

Tại HVÂNQGVN, tuy trong 2 năm học Chèo cả bậc TC và ĐH, hssv cũng chưa thể học hết 32 làn điệu này, nhưng giáo trình đem lại cho giảng viên nhiều cơ hội hơn trong việc lựa chọn bài bản cho hssv, chúng tôi coi đây là một thuận lợi lớn đối với việc đào tạo âm nhạc nói chung và nhạc Chèo nói riêng ở bất cứ trường nghệ thuật nào, bởi:

+ Một giáo trình phong phú ngoài đưa ra nhiều sự lựa chọn cho giảng viên, còn đem lại hứng thú cho cả người dạy và người học, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

+ Nhấn mạnh lại quan điểm của chúng tôi từ đề mục chương trình giảng dạy, chúng ta có thể thấy, việc phải học lại, tập lại, ôn lại một số làn điệu đã được học ở bậc Trung cấp khiến người dạy và người học rất dễ nhàm chán.

+ Theo thống kê chưa đầy đủ của các nhà nghiên cứu Chèo, hiện nay kho tàng nhạc Chèo có khoảng trên dưới 200 làn điệu và chúng ta mới chỉ sử dụng tối đa dưới 100 làn điệu, còn khoảng 100 làn điệu chưa hề được khai thác sử dụng², có khoảng trên 150 làn điệu Chèo đã được ghi lại thành nhạc 5 dòng kẻ³. Bởi vậy, 17 làn điệu trong chương trình

² Theo Vũ Đình Quân – Giám đốc Nhà hát Chèo Việt Nam, “Tìm hiểu các làn điệu Chèo cổ” Hoàng Kiêu, tr.5

³ “Tìm hiểu các làn điệu Chèo cổ” Hoàng Kiêu, tr.6

giảng dạy nhạc Chèo cho cả bậc TC và ĐH là quá khiêm tốn, và sẽ rất khó để sinh viên tốt nghiệp có thể đáp ứng được yêu cầu của các đơn vị Chèo nếu như bản thân họ còn quá nghèo nàn về vốn kiến thức Chèo cổ, chưa nói có thể nắm vững được những cái hay, cái đẹp của Chèo để chơi đàn cho cho đúng tinh thần của Chèo.

Trên đây chỉ là một phép so sánh nhỏ giữa giáo trình giảng dạy hòa tấu Chèo của ĐHVHNTQĐ với HVÂNQGVN, bởi HVÂNQGVN là đơn vị đào tạo âm nhạc đầu tiên tại Việt Nam, luôn đi đầu trong công tác đào tạo âm nhạc truyền thống, và trường ĐHVHNTQĐ mới chỉ có chương trình chi tiết, còn giáo trình giảng dạy chuyên ngành đàn Bầu chính thức thì chưa có, nên luôn luôn phải sử dụng, chép nhặt các bài bản, làn điệu Chèo từ giáo trình của HVÂNQGVN và một số tài liệu chép tay cá nhân của giảng viên chuyên ngành. Tuy nhiên, trên thực tế giảng dạy thì 2 cơ sở đào tạo không hoàn toàn giống nhau, HVÂNQGVN cũng thường xuyên nâng cao chất lượng giảng dạy từ việc nghiên cứu, sưu tầm và biên soạn để tăng thêm số lượng bài bản, sửa đổi các bài bản sai sót, bổ sung thêm giáo trình, đổi mới phương pháp giảng dạy cho phù hợp với hssv tại Học viện. Do vậy chúng tôi thấy chưa hợp lý nếu chỉ sử dụng giáo trình của HVÂNQGVN áp dụng giảng dạy Chèo cho đàn Bầu tại trường ĐHVHNTQĐ, hơn nữa các làn điệu Chèo trong giáo trình này đều đã được biên soạn lại bài bản hay hơn, chuẩn xác, cụ thể hơn trong giáo trình "*Tuyển tập Chèo cổ cho đàn Bầu*" của HVÂNQGVN.

Việc thiếu bài bản trong giáo trình giảng dạy, bài bản trong giáo trình chuyên ngành không thống nhất, còn chưa chuẩn xác...đã ảnh hưởng tới chất lượng đào tạo Chèo cho đàn Bầu ở cả hai bậc TC và ĐH. Do vậy, việc xây dựng một giáo trình chính thức vừa cơ bản, vừa phong phú, đa dạng về kỹ thuật cũng như làn điệu là công việc vô cùng cấp thiết.

1.2.2. Phương pháp giảng dạy

*Trên thực tế

a/ Dạy chuyên ngành:

Tại trường ĐHVHNTQĐ, việc dạy học diễn ra giữa 1 thầy – 1 trò theo tuần tự: Giao bài – Vỡ bài – Trả bài. Giảng viên sẽ giao bài cho sinh viên và hướng dẫn sinh viên vỡ bài ngay trên lớp, sinh viên qua thời gian tập luyện tại nhà sẽ lên lớp trả bài, giảng viên nghe và chỉnh sửa những thiếu sót để sinh viên hoàn thiện bài bản. Khác với phương pháp dạy học cổ truyền theo ký hiệu chữ nhạc “Hò, Xự, Xang, Xê, Cống, ...”, cách ký âm Tây phương, bằng những nốt “Đồ, Rê, Mi, ...” được áp dụng. Đây cũng là phương pháp giảng dạy phổ biến tại nhiều cơ sở đào tạo âm nhạc khác trong phạm vi cả nước. Dưới sự hướng dẫn và hỗ trợ của giảng viên, sinh viên dễ dàng tiếp thu bài bản phổ. Nhưng do giáo trình giảng dạy chưa được phong phú, đa dạng nên dạy bài nào sinh viên biết bài đấy mà không biết được cách ứng tấu dựa trên lòng bản và kỹ thuật xử lý nhiều khi cũng chưa thực sự tốt.

Hiện nay, phương pháp giảng dạy mở rộng, sử dụng các phương tiện hiện đại như băng đĩa, internet... đã bắt đầu được áp dụng nhưng mới chỉ dừng lại với một số sinh viên đam mê, chịu khó tìm tòi. Giảng viên sưu tầm và cho sinh viên nghe trực tiếp một số bài bản do các nghệ sĩ biểu diễn, sau đó thị phạm cho sinh viên hiểu và học theo những ngón đàn hay.

- Dạy hòa tấu:

Việc dạy hòa tấu rất được chú trọng tại trường ĐHVHNTQĐ. Công việc này được giao cho NGƯT Đinh Huy Thọ và Ths Vũ Thị Hương – giảng viên trường ĐHVHNTQĐ. Một số tiết hòa tấu được dành để cho các em học hát Chèo, phụ trách công việc này là Ths Thúy Lua – giảng viên Chèo trường ĐHSK – ĐAHN.

Các tiết dạy hát Chèo được sử dụng phương pháp dạy cổ truyền thường diễn ra theo quy trình sau: giảng viên giao bài cho hssv, là các bản chép tay lời ca của làn điệu có vạch chân các trọng âm, sinh viên sẽ được nghe giảng viên hát thị phạm toàn bộ làn điệu, sau đó sẽ tập hát theo từng câu dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Ngoài ra sinh viên cũng được học hát các làn điệu phục vụ cho bộ môn hòa tấu.

Về phần hòa tấu, hssv được giao bài – vỡ bài ngay trên lớp, giảng viên sẽ hướng dẫn chung cho sinh viên về tốc độ, sắc thái của bài bản (rung, nhấn ra sao, vào những nốt nào v.v...), bám sát quá trình vỡ bài của sinh viên để kịp thời điều chỉnh. Song song đó, giảng viên hỗ trợ thêm về phần bài bản (sai sót, thừa – thiếu nhịp..) sao cho bài bản của các nhạc cụ đều khớp với nhau. Khi hoàn thành mỗi làn điệu, sinh viên sẽ được tập thêm giọng khác của làn điệu đó và được hướng dẫn đâu là giọng cho giọng nam, đâu là giọng cho giọng nữ...

Tuy nhiên như chúng tôi đã đề cập trong mục 1.1.1 chương trình giảng dạy, số lượng bài bản sinh viên học được rất ít ỏi (17 làn điệu/360 tiết/6 kỳ), bài bản được biên soạn cũng chưa bám sát với lời ca, còn sơ sài nên chưa làm nổi bật được cái hay của các làn điệu, một số làn điệu có trong chương trình giảng dạy hòa tấu cũng không có trong giáo trình hòa tấu (Cầm giá, Bình thảo), phải sử dụng bài bản chép tay của giảng viên hòa tấu nên chưa thực sự khách quan, các kỹ thuật diễn tấu đàn Bầu (trừ kỹ thuật luyến) thì đều không được ký hiệu trên bản nhạc, đặc biệt đối với học sinh TC mới tiếp xúc với Chèo thì chỉ đủ trình độ đánh theo y hệt bài bản trong giáo trình, chứ học sinh chưa hiểu, chưa biết cách tự đưa thêm vào bài bản các kỹ thuật diễn tấu rung, láy, vỗ, miết... để đánh được ra đúng bài, lại thêm không được nghe nhiều, tiếp xúc nhiều với hát Chèo, rất khó để học sinh có thể tiếp thu và hoàn thiện mỗi bài bản, gây khó khăn trong việc dạy và học.

***Tiểu kết chương 1**

Nghệ thuật Chèo là nghệ thuật dân gian mang đậm đà tính dân tộc ở vùng đồng bằng Bắc Bộ. Tuy nghệ thuật Chèo được bắt nguồn từ trong dân gian, tự phát từ lao động, sinh hoạt và chiến đấu, phản ánh cuộc sống hàng ngày của người nông dân vùng châu thổ sông Hồng, nhưng nghệ thuật Chèo không ngừng được cải tiến, nâng cao và hoàn chỉnh qua nhiều thế hệ của các nghệ nhân, nghệ sĩ sáng tạo nối tiếp nhau và đến nay đã trở thành một loại hình sân khấu chuyên nghiệp ở trình độ cao, giữ được vị trí đáng kể trong đời sống tinh thần của người dân Việt Nam.

Đàn Bầu là một trong những nhạc cụ hết sức độc đáo của người Việt và được sử dụng trong dàn nhạc Chèo. Với phương thức tạo âm theo kiểu uốn cần và bồi âm đã đem lại cho cây đàn Bầu những âm thanh mềm mại, khá gần gũi với giọng nói của người Việt (giọng nói có thanh điệu mang đặc điểm ca xướng) đã tạo nên những ưu điểm đặc biệt khi thể hiện những nét giai điệu trữ tình.

Đối với Chèo, đàn Bầu là một trong những nhạc cụ chủ chốt của dàn nhạc Chèo. Từ các kỹ năng diễn tấu cơ bản như : nhấn, lướt, rung, vỗ, miết,...người nghệ sĩ chơi đàn kết hợp các kỹ thuật cơ bản đó một cách nhuần nhuyễn, linh hoạt và sáng tạo theo cá tính của mình, đồng thời khéo léo lợi dụng tính năng nhạc cụ độc đáo của đàn Bầu, dần dần mở rộng khả năng diễn tấu cũng như hình thức diễn tấu của cây đàn. Đến nay, đàn Bầu vừa có thể độc tấu các làn điệu Chèo như một giọng hát, vừa có thể là một thành phần của dàn nhạc, đảm nhiệm được chức năng hòa tấu cũng như đệm cho nghệ sĩ hát trên sân khấu Chèo.

Tiếp nối truyền thống, đàn Bầu đã được đưa vào giảng dạy tại các cơ sở đào tạo âm nhạc trên cả nước, với mục tiêu đào tạo thế hệ hssv có kiến thức toàn diện về âm nhạc truyền thống, đàn Bầu được giảng dạy tại trường ĐHVHNTQĐ với đầy đủ kỹ năng diễn tấu, hình thức diễn tấu phổ biến, đối với phong cách Chèo, hssv được học cả độc tấu và hòa tấu các làn điệu Chèo cổ, nhưng việc giảng dạy nhạc cổ từ khi đưa vào chương trình đào tạo cho đến nay vẫn còn rất nhiều hạn chế, dẫn đến chất lượng đào tạo chưa đem lại kết quả cao. Vấn đề giảng dạy phong cách Chèo cho đàn Bầu tại trường ĐHVHNTQĐ sẽ được chúng tôi đề cập tại chương 2

CHƯƠNG II

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY NHẠC CHÈO CHO ĐÀN BẦU TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA NGHỆ THUẬT QUÂN ĐỘI

2.1. Giảng dạy một số bài bản Chèo cho đàn Bầu

2.1.1. Giảng dạy một số bài bản Chèo cho đàn Bầu với vai trò độc tấu

Hiện nay, tại trường ĐHVHNTQĐ nói riêng và các cơ sở giảng dạy âm nhạc nói chung đều chú trọng vào việc giảng dạy độc tấu cho hssv. Nhạc cụ hầu hết đều đảm nhận nhiệm vụ diễn tấu những làn điệu Chèo thay thế giọng hát. Do cấu trúc âm thanh giống như tiếng người, và tính năng đặc biệt, độc tấu các làn điệu Chèo được xem là thế mạnh của đàn Bầu.

* Hệ thống các bài bản Chèo cổ trong giảng dạy tại ĐHVHNTQĐ

Dựa vào đặc điểm âm nhạc của Chèo, các nhà nghiên cứu - mỗi người đều có một quan điểm riêng trong việc hệ thống lại các làn điệu Chèo. Theo ông Hoàng Kiều thì đứng về “hệ thống” chúng ta có thể chia ra làm mấy loại:

- a- Những bài hát để cho cùng một loại nhân vật hát
- b- Những bài hát có âm điệu giống nhau
- c- Những bài hát có tính chất thể hiện giống nhau
- d- Những bài hát có cùng một tên điệu.⁴

Trường ĐHVHNTQĐ đã hệ thống các làn điệu theo tính chất thể hiện giống nhau để sắp xếp bài bản một cách phong phú và phù hợp với trình độ của học sinh, cụ thể là:

1. Các làn điệu vui với tính chất âm nhạc vui nhộn, lạc quan, trong sáng, hoặc cười chê cười giễu.
2. Các làn điệu trữ tình với tính chất âm nhạc thường gợi cảm, trữ tình hoặc ngợi ca.
3. Các làn điệu biểu hiện nội tâm sâu với tính chất âm nhạc có kịch tính, cao trào, sâu lắng, xót xa.

⁴ “Tìm hiểu các làn điệu Chèo” Hoàng Kiều, tr.52

4. Các loại via, nói, ngâm, kể, đọc của Chèo.

a/ *Các làn điệu vui*: Lới lơ, Cách cú, Hề mời, Dương xuân...với tốc độ nhanh, vui vẻ, hoạt bát, người chơi cần đánh chuẩn âm ở tất cả các bậc, rung nhanh bậc II và bậc VI, các kỹ thuật lướt, láy, vỗ, miết nhanh thể hiện rộn ràng, tươi sáng.

Ví dụ 10: trích làn điệu Dương Xuân (Phụ lục 1, tr.73)

Khi diễn tấu các bài bản ký hiệu bằng nốt nhạc 5 dòng kẻ, người chơi không đơn thuần chỉ diễn tấu y nguyên theo đúng bài vở, mà phải thêm vào các kỹ thuật diễn tấu của đàn Bầu thì mới ra được chất Chèo:

Ví dụ 11: (Phụ lục 2, tr.73)

Dương xuân là làn điệu ngoài tích trò, ca ngợi cảnh đẹp của thiên nhiên, con người, thể hiện sự rộn ràng trong sáng, bình yên của cảnh vật thiên nhiên, qua đó nói lên tình cảm dịu dàng bay bổng trong lòng người. Khi diễn tấu cần rung nhanh, gọn và êm các nốt bậc II (rê) và bậc VI (la), các nốt lướt nhanh nhưng vẫn phải mềm mại. Làn điệu này thường sử dụng kỹ thuật diễn tấu kết hợp các quãng nhấn đi kèm kỹ thuật rung Các quãng nhấn và rung nhanh từ nốt rê nhấn lên tiếp nốt fa không rung, rồi trở về nốt rê tiếp tục rung rất khó (ô nhịp 2, ô nhịp 3, ô nhịp 6, ô nhịp 7). Thời gian đầu tiếp xúc với bài bản, học sinh hay bị phô khi nhấn nốt fa, học sinh thường chỉ nhấn lên tới nốt mi, hoặc nếu tập luyện kỹ hơn thì xử lý được nốt fa chuẩn xác khi nhấn lên, nhưng ngay sau đó nhả bớt lực tay để đưa cần đàn về nốt rê thì nốt rê lại bị phô, giảng viên cần cho học sinh tập làn điệu này đi kèm một số bài tập luyện kỹ thuật nhấn cần đàn.

Ví dụ 12:



Yêu cầu: đánh tốc độ chậm, giảng viên uốn nắn cho học sinh tập kiểm soát lực tay trái tác động lên cần đàn, để các nốt nhấn lên (từ nốt đô hoặc nốt rê lên nốt fa, từ nốt sol hoặc nốt la lên nốt đô) thật chuẩn xác và nhớ cảm giác lực

nhấn cần của tay trái ở các nốt rê, nốt la trước đó nhấn lên, để khi nhả cần về, tay trái giữ bằng lực tương tự sẽ ra được cao độ nốt rê, nốt la chuẩn xác. Sau khi luyện tập nhiều lần đạt yêu cầu về cao độ thì giảng viên cần cho kết hợp thêm rung nhấn lên ở các nốt rê và nốt la, vẫn đánh với tốc độ chậm. Khi nhấn rung đã đạt yêu cầu thì tiếp tục luyện tập với tốc độ nhanh hơn.

Với bài tập trên, giảng viên cho học sinh tập thật nhuần nhuyễn, chuẩn xác, rồi sau đó mới vào bài bản, khi vào bài cần diễn tấu mềm mại hơn, nhắc nhở học sinh tập luyện tại nhà cũng như thực hành trên lớp. Ngoài kỹ thuật nhấn rung các ô nhịp 2, 3, 6, 7, thì ở ô nhịp 15, 16, 17, 18 kỹ thuật nhấn rung khó hơn khi kết hợp cả kỹ thuật miết nhanh khi nhả cần đàn về nốt rê, nốt la, giảng viên cần thị phạm chậm và giải thích cặn kẽ cho học sinh, kiên trì uốn nắn, giúp quá trình học sinh tập luyện ở nhà đạt hiệu quả cao hơn.

Các làn điệu Chèo mang tính chất vui đa phần đều nằm trong chương trình giảng dạy bậc TC, năm thứ hai học sinh vẫn đang trong giai đoạn uốn nắn các kỹ thuật cơ bản, các nốt nhấn vẫn chưa chuẩn, đặc biệt là nhấn các quãng 4, giảng viên giao bài cần thường xuyên kết hợp bài bản Chèo với các bài tập kỹ thuật cho đàn Bầu phù hợp với yêu cầu của bài bản Chèo, để học sinh đánh tốt hơn, dần dần giờ học trên lớp không phải chỉnh cho đúng cao độ từng nốt nhấn, luyện của bài bản nữa, mà chỉ tập trung vào các kỹ thuật diễn tấu bổ sung bên ngoài bài bản trong giáo trình.

b/ Các làn điệu trữ tình: Đào liễu, Luyện năm cung, Nhịp đuổi, Đường trường phải chiều... cần diễn tấu ở tốc độ nhanh vừa, các kỹ thuật như luyện láy, vỗ, vuốt đều phải nhẹ nhàng, mềm mại, rung nhẹ và êm ở bậc IV, bậc VII.

Ví dụ 13: trích làn điệu Đào liễu

Đào liễu có một i mình. Em đi

đâu ơi cô nàng ơi i Đào liễu có một i mình.

Khi diễn tấu đoạn trích trên, đàn Bầu thường thêm các ngón như sau:

Ví dụ 14:

Đào liễu có một i mình Em đi
đầu hơi có nang ơi i đào liễu có một i mình

Làn điệu như một lời tâm sự tình cảm, với nội dung khuyên nhủ các cô gái rằng tuổi xuân có hạn, đến tuổi cập kê nên lo chuyện hôn nhân đại sự, được diễn tấu với tốc độ vừa phải, trữ tình trong sáng, rung nhẹ ở nốt fa và nốt đô, các kỹ thuật láy, vỗ, vuốt mềm mại, uyển chuyển.

Làn điệu này ở mức độ khó hơn, các nốt nhấn quãng 4 từ nốt sol lên nốt đô, ngay sau khi luyện từ nốt sol lên nốt đô, sau khi giữ cao độ nốt đô, tay trái phải nhanh chóng nhả bớt lực giữ cần về nốt la để khi tay phải gảy ngay sau đó sẽ có cao độ nốt rê chuẩn xác (ô nhịp 2, ô nhịp 9), học sinh khi nhấn quãng này cũng không chuẩn nốt, thường nhấn lên thiếu lực nên chỉ tới cao độ nốt si, khi nhả cần để tay phải gảy nốt rê cũng không chuẩn, thường bị phôi, cao hơn một chút so với cao độ cần thiết do tay trái nhả cần đàn về bị chậm, âm thanh cũng không được mềm mại. Giảng viên cũng cần cho học sinh tập làn điệu này kết hợp với các bài tập nhấn quãng 4, về quãng 3 phù hợp với bài bản để luyện cho học sinh xử lý kỹ thuật nhanh và chuẩn xác hơn.

c/ Các làn điệu buồn: khá quan trọng trong vở diễn bởi tính kịch biểu hiện đến cao độ, thường sử dụng trong những đoạn cao trào tình cảm của nhân vật, gây xúc động mạnh tới người xem. Các làn điệu buồn đều thể hiện diễn biến tâm trạng phức tạp, chứa đựng yếu tố sâu thẳm, dằn vặt, trách móc, khóc than... đặc biệt nội tâm phải xúc động chân thật, rất phù hợp với đàn Bầu, qua các bài bản: Tò vò, Làn thắm, Văn ba than. Diễn tấu các làn điệu buồn, người chơi cần thể hiện với tốc độ chậm, tay phải gảy nhấn nốt từng nốt, tay trái rung chậm ở bậc IV và bậc VII hoặc bậc I và bậc IV, các ngón nhấn, vỗ, láy chậm và mềm mại.

Ví dụ 15: trích làn điệu Tò vò

Ơi chứ mây là mây nuôi thời con nhện cái i
 i con con tò vò thời mây i i nuôi
 thời con nhện i đến i i đến i ngày sau.

Khi độc tấu đoạn trích trên, đàn Bầu sẽ diễn tấu như sau:

Ví dụ 16:

Ơi chứ mây là mây nuôi thời con nhện
 cái i i con con tò vò thời mây i i nuôi
 thời con nhện i đến i i đến i ngày sau.

Tò vò là làn điệu hát ngoài tích trò, mượn hình tượng của con tò vò nuôi con nhện nói lên hai mặt phải trái của cuộc đời, bản chất vô tình bạc bẽo của xã hội. Làn điệu được diễn tấu tốc độ chậm, buồn tủi, thương tiếc day dứt với những kỹ thuật rung sâu các nốt đô và nốt fa. Kỹ thuật giạt (ô nhịp 16) ở đây từ nốt rê nhấn lên nốt fa, khi tay phải gảy vào nốt rê, tay trái đồng thời kéo cần đàn nhanh và dứt khoát lên nốt fa, cùng lúc đó tay phải chặn dây đàn để ngắt tiếng ngay, âm thanh phát ra như tiếng nấc, tạo cảm giác uất ức, ghen ngào.

Mỗi người nghệ sĩ lại có cách thể hiện riêng, phụ thuộc vào trình độ, thẩm mỹ của người chơi đàn. Giảng viên cần chỉ cho học sinh điều này, đặc biệt là học sinh bậc TC, bởi trình độ TC hầu hết học sinh đều bài có sao đánh vậy, giảng viên trong quá trình vỡ bài cùng học sinh có thể đánh dấu cụ thể các ký hiệu diễn tấu của đàn Bầu vào giáo trình để học sinh có thể tập theo ở nhà thay vì chỉ thị phạm mẫu một vài lần cho học sinh như hiện nay. Đồng thời, giảng viên khi thêm ngón, thêm kỹ thuật vào bài bản cũng cần lựa chọn sao cho phù

hợp với trình độ của học sinh. Đối với sinh viên ĐH thì giảng viên chỉ cần nhắc sinh viên là nốt này rung như thế nào, nốt nào vỗ, lấy ra sao là sinh viên sẽ tự vỗ bài theo, tự nhớ được đề về nhà tập luyện. Với trình độ ĐH giảng viên không cần phải uốn nắn sinh viên nhiều về cao độ nhân chưa chuẩn như trình độ TC, tất nhiên tình trạng đánh chưa chuẩn, chưa tới vẫn còn, một phần cũng do bài bản khó hơn nhiều cả về kỹ thuật lẫn yêu cầu xử lý nên sinh viên chưa thể chơi một cách linh hoạt, sinh viên cần phải chủ động tự nghe, tự tập luyện thật chăm chỉ các đoạn khó trong bài sao cho thật chuẩn xác. Khi diễn tấu các làn điệu buồn, đàn Bầu sử dụng kết hợp rất nhiều kỹ thuật diễn tấu, nên sinh viên thường bị lỗi lạm dụng quá nhiều kỹ thuật diễn tấu, hoặc sử dụng chưa phù hợp (các nốt miết quá sâu nghe rất điệu và mệt; rung chưa đúng kỹ thuật của Chèo; vỗ, lấy quá nhiều...), một phần do chưa tìm hiểu về làn điệu, ít nghe tư liệu hoặc tư liệu chưa phù hợp, hoặc do sinh viên quen tay, giảng viên cần hướng dẫn sinh viên lược bớt, điều chỉnh cho phù hợp, nếu do quen tay thì cần sửa lại thói quen này của sinh viên.

Các làn điệu buồn đều nằm trong chương trình dạy cho bậc ĐH, thường được sinh viên chọn là 1 trong 5 bài dự thi cho kỳ thi tốt nghiệp ĐH (3 nhạc cô: 1 bài phong cách Chèo, 1 bài phong cách Huế, 1 bài phong cách Tài tử – Cải lương và 2 tác phẩm mới tự chọn) điều đó cho thấy diễn tấu các làn điệu buồn rất khó, đòi hỏi người chơi phải thành thục các kỹ thuật diễn tấu Chèo trên đàn Bầu, muốn chơi sao cho hay, diễn đạt được cảm giác xót xa, sâu lắng của các làn điệu buồn, sinh viên phải thuộc lời hát, hiểu nội dung lời ca, kết hợp với tư liệu nghe - nhìn từ nghệ nhân, nghệ sĩ kỳ cựu, để cảm nhận rõ nét tình cảm mà làn điệu thể hiện qua người hát.

d/ Các loại via, nói, ngâm, kể, đọc: là phần dẫn dắt chuẩn bị vào các làn điệu hát để không gây nên cảm giác đột ngột, mang nội dung nhất định trong vở diễn và phong cách riêng của Chèo. Bởi vậy, các làn điệu càng phong phú thì các cách nói, cách ngâm thơ, cách via...của Chèo càng phát triển theo: Via Tò vò, Via Quá giang, Via Vãn theo, Ngâm sống, Nói lửng, Nói lệch, Nói sử.

Ví dụ 15: trích *Via Ngâm sống* (Phụ lục 3, tr.73)

Một số làn điệu Chèo trong chương trình giảng dạy đàn Bầu chuyên ngành có cả *Via, Ngâm...*: Lới lơ, Tò vò, Luyện năm cung nhưng trong giáo trình chính thức và tư liệu chép tay cá nhân của giảng viên không có ký âm phần này. Tuy nhiên phần dẫn dắt này cũng rất quan trọng, đặc biệt, với âm sắc giàu tình cảm và độ ngân vang của đàn Bầu, rất thích hợp để thể hiện những cảm xúc lắng đọng trong *Ngâm, Via*. Khi diễn tấu cần phải đánh giống như phần *ngâm* của người hát, phải thể hiện được chiều sâu của phần này. Hiện nay, giảng viên đều dạy sinh viên diễn tấu *Ngâm, Via* trong Chèo bằng cách xướng âm cho sinh viên đánh theo, chúng tôi nhận thấy phương pháp này không đem lại hiệu quả cao, bởi giảng viên hát chay không có đàn đệm, thiếu cảm xúc, quan trọng nhất là các mặt hạn chế về khả năng xướng âm, kỹ thuật hát Chèo không thể bằng các nghệ sĩ hát Chèo thực thụ nên chưa thể hiện được đúng bài bản, đúng chất Chèo, cảm xúc, sự sâu lắng của các phần *Ngâm, Via...* trong bài, do vậy, sinh viên hầu như chưa hiểu, chưa cảm nhận được cái hay trong đó, đều chỉ diễn tấu đúng như giảng viên xướng âm, thiếu chiều sâu, đánh dễ quên. Muốn làm tốt vai trò độc tấu đàn Bầu các loại *Ngâm, Via,...* sinh viên phải được nghe hát Chèo hoặc ít nhất nghe tư liệu hát Chèo để cảm nhận được không gian của Chèo trong đó, từ đó nắm vững giai điệu, lời ca, cách *ngâm, cách via* của người nghệ sĩ hát Chèo, để áp dụng vào các ngón đàn của mình thì khi diễn tấu lên mới ra được cái chất, cái hay và sự sâu lắng của bài bản.

Cũng giống như các làn điệu, mỗi nghệ sĩ hát Chèo đều có câu *Ngâm, Via* với kỹ thuật luyện, láy khác nhau nhưng vẫn dựa trên lòng bản, hoặc ngay bản thân một nghệ sĩ hát Chèo mỗi lần hát *Ngâm, Via* lại có cách luyện láy khác những lần hát trước, điều này phụ thuộc vào lời ca hoặc trình độ, thẩm mỹ của từng nghệ sĩ.

Ví dụ 16: (Phụ lục 4, tr.73)

Giảng viên cần thông qua các nguồn tư liệu đã được chọn lọc, đưa ra các cách diễn tấu hay cho sinh viên hiểu và tự tìm tòi, đánh theo để chọn ra cách

diễn tấu ưng ý. Khi đã độc tấu tốt được phần này, sinh viên có thể thuận lợi hơn trong việc dẫn dắt, tạo mạch cảm xúc, đệm cho hát trong các câu Ngâm, Vía trước khi bắt nhịp vào làn điệu Chèo.

Độc tấu các làn điệu Chèo giúp người chơi nắm chắc lòng bản và tính chất của từng làn điệu, hiểu hơn về phong cách Chèo, giúp người chơi chủ động diễn tấu tốt hơn trong vai trò hòa tấu.

2.1.2 Giảng dạy một số bài bản Chèo cho đàn BẦU với vai trò hòa tấu

Trong hòa tấu, sự nhập cuộc của các cây đàn đều theo một mạch chảy thống nhất là lòng bản. Mọi cây đàn đều có đất diễn để thỏa sức biến hóa, thể hiện mọi sáng tạo ngẫu hứng của riêng mình, nhưng không được phép lấn át giọng đàn của bạn, nhất là đối với giai điệu chính (chỉ được tòng theo, không được chơi trội). Bởi vậy khi nghe dàn nhạc Chèo, ta sẽ thấy các cây đàn đều luân phiên nhau lúc chìm, lúc nổi, lúc đối đáp, lúc đồng điệu, nương nhau cùng gắn kết nhịp nhàng.

Ví dụ 16: trích làn điệu Chinh phụ (Phụ lục 1, tr.74)

Cùng một làn điệu Chèo, mỗi nhạc cụ được soạn bài bản khác nhau nhưng vẫn thể hiện được tính chất của làn điệu đó. Qua bài bản ta có thể thấy đàn Nhị, Sáo, đàn Tranh, đàn Tam thập lục đều diễn tấu biến hóa rất nhiều trên lòng bản:

- Đàn Nhị chơi bè giai điệu có nhôi âm, giai điệu ở quãng 8 trên, các nốt hát ngân thì đàn Nhị vẫn chạy ngón (ô nhịp 22).

- Sáo linh hoạt lúc diễn tấu quãng 8 dưới, lúc lại đẩy giai điệu lên quãng 8 trên, có nhôi âm, thêm chạy nốt giữa các câu hát (ô nhịp 3, 7, 22, 26).

- Đàn Tranh có thêm phần Á rất nổi bật (ô nhịp 3, 7, 19), phần của đàn Tranh biến hóa rất nhiều, ngoài thêm nốt, chạy ngón (ô nhịp 9, 11, 12, 13...) giai điệu còn nhôi thêm các âm bát độ - quãng 8 (ô nhịp 4, 6, 8, 10..), chạy ngón bát độ (ô nhịp 21, 22, 23) thêm màu sắc cho dàn nhạc.

- Đàn Tam thập lục cũng thêm âm rất nhiều, các đoạn hợp âm có cả kết hợp vê (ô nhịp 4, 18, 19), các đoạn thêm nốt (ô nhịp 7, 11, 12, 13, 15, 17...) giúp bài bản hòa tấu thêm dày dặn và nhiều màu sắc...

Tóm lại, các nhạc cụ đều theo tính năng, sở trường của mình để diễn tấu sao cho phù hợp. Còn đàn Bầu được soạn nốt nhạc đơn giản, giữ vai trò như một giọng hát, bởi lối diễn tấu bám sát theo lời ca, người chơi đàn sẽ tự đưa các ngón đàn hay vào bài bản, thiên về kỹ thuật tay trái nên người chơi chủ yếu sử dụng cần đàn với các kỹ thuật diễn tấu rung, nhấn, vỗ, láy... sự phối hợp nhịp nhàng, linh hoạt này tạo ra những âm thanh sống động như giọng người hát.

Như đã nói ở trên, việc độc tấu tốt các làn điệu Chèo góp phần rất lớn trong việc học hòa tấu Chèo của hssv, bởi khi đã thuộc lòng bản thì trong quá trình hòa đàn, sinh viên có thể làm chủ cây đàn của mình, để vừa chơi vừa lắng nghe cách diễn tấu của các nhạc cụ khác. Sau đó, qua sự hướng dẫn của giảng viên hòa tấu, sinh viên có thể nắm bắt được một số câu hay của các cây đàn khác, hiểu được khi nào thì bấm đàn nổi lên, để ứng biến sao cho phù hợp với bản hòa tấu, bằng cách lựa chọn ngón đàn để tòng theo giúp nổi bật các cây đàn khác trong nhóm. Mặt khác, làm nổi bật khả năng diễn tấu của riêng mình qua những đoạn xuyên tâm, lưu không, đảo phách ...

Ngoài ra, bằng kinh nghiệm tòng theo giai điệu chính đúc kết được từ hòa tấu, sinh viên có thể tự mày mò được cách hòa cùng đàn nhạc để đệm cho hát, người hát, người đàn như giải bày tâm sự cùng hòa điệu hòa cảm, điệu hát được thăng hoa đạt đến độ hoàn mỹ.

2.2. Đổi mới phương pháp giảng dạy nhạc Chèo cho đàn Bầu

Trước đây, vốn âm nhạc dân tộc được truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác thông qua công tác sưu tầm, tích lũy, qua học tập từ các cụ nghệ nhân bằng phương pháp truyền khẩu. Khi chơi đàn bằng chữ nhạc cổ truyền Việt Nam “Hò, Xự, Xang, Xê, Cống, Lú”, phải có thầy chỉ bảo thì trò mới biết được chữ nhạc nào cần rung, nhấn, luyện, láy ra sao. Ngày nay, tại trường lớp chính quy, các em được tạo điều kiện học tập những tri thức mới, kiến thức âm nhạc cơ bản

và lý luận phương Tây, thuận lợi hơn cho các em trong việc tiếp nhận các loại hình âm nhạc, nhất là tác phẩm mới. Tuy nhiên, không hề dễ dàng để ký âm lại thật chính xác các bài bản nhạc cổ trên 5 dòng kẻ. Bởi vậy, chỉ nhìn vào sách vở để thể hiện lại được các bài bản cổ sao cho hay là rất khó. Do đó, người giáo viên đóng vai trò rất quan trọng trong việc giảng dạy, tác động trực tiếp đến chất lượng của giờ học. Để công tác giáo dục đem lại kết quả cao, trước hết người giáo viên trên lớp phải đạt được những yêu cầu cơ bản sau:

- Trình độ chuyên môn

Đây là yêu cầu đầu tiên đối với một người thầy, bởi nếu giáo viên không có trình độ chuyên môn thì không thể truyền đạt những kiến thức tối thiểu cho người trò của mình. Người dạy cần hiểu biết chuyên sâu về nhạc Chèo nói riêng và nhạc cổ nói chung để giúp người học phân biệt được sự khác nhau giữa các phong cách, từ đó các em có thể chơi sao cho đúng, cho hay. Không những thế, người dạy cần phải thường xuyên tìm tòi, nghiên cứu, học hỏi, thu nạp những kiến thức chuyên sâu nhằm nâng cao trình độ chuyên môn của bản thân bằng cách học từ nghệ nhân, đọc sách, xem trình diễn...

- Trình độ sư phạm

Một nghệ sĩ giỏi chuyên môn chưa chắc đã là một giảng viên giỏi. Ngoài việc tiếp thu kiến thức cho bản thân, giảng viên còn cần một phương pháp sư phạm phù hợp mới có thể truyền đạt một cách hiệu quả nhất đến học sinh. Phần lớn giảng viên tại các trường nghệ thuật chuyên nghiệp khi đứng lớp đều chưa qua lớp phương pháp sư phạm. Kinh nghiệm giảng dạy mà họ có được là do sự tích lũy trong quá trình học (trước đây học từ thầy của mình) và thời gian dạy sau đó. Để quá trình dạy học thu được kết quả tốt, người thầy phải có những hiểu biết tối thiểu về phương pháp dạy học chung để từ đó lựa chọn phương pháp dạy học thích hợp cho chuyên ngành của mình.

- Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp

Người thầy cần phải có tình yêu nghề, tận tâm với công việc giảng dạy mới có thể truyền cho học sinh lòng đam mê âm nhạc cổ truyền của cha ông để

lại. Đầy đủ những yêu cầu và phẩm chất trên, người thầy sẽ đào tạo ra những thế hệ học trò ưu tú và yêu nghề, biết lưu giữ và sáng tạo vốn cổ truyền của dân tộc.

Tóm lại, chất lượng giáo dục của mọi cơ sở đào tạo đều phụ thuộc vào trình độ chuyên môn và trình độ sư phạm, cùng với phẩm chất đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ giảng viên. Vai trò của người thầy tác động trực tiếp đến quá trình nhận thức của người học thông qua các chức năng định hướng, khơi gợi, điều chỉnh...nhằm tạo mọi điều kiện thuận lợi giúp cho quá trình phát triển khả năng của người học.

2.2.1 Các phương pháp giảng dạy hiện nay

*** Phương pháp cổ truyền**

Truyền khẩu là phương pháp dạy học của các nghệ nhân từ xa xưa, khi chưa có các trường đào tạo âm nhạc như hiện nay, người trò tìm đến Nghệ nhân và gần như là ở nhà các Nghệ nhân đó để học nghề. Phương pháp dạy cổ truyền của Nghệ nhân là người thầy đàn trước, người trò nghe và đàn theo, người thầy sẽ uốn nắn từng nốt từng câu cho trò đến hết bài. Phương pháp này đòi hỏi một người nghệ nhân giỏi và người học có niềm đam mê, tiếp thu nhanh, kiên trì cao, trí nhớ tốt. Mỗi lần chơi đàn, các nghệ nhân thường chơi không giống nhau, kể cả khi đánh mẫu để dạy cho người trò, nên muốn học tốt, người học nghề phải được tiếp xúc nhiều, nghe thầy giáo chơi nhiều thì mới hiểu được cách diễn tấu, phong cách của người thầy, từ đó áp dụng và hình thành lối chơi cho bản thân, qua thời gian tích lũy dần dần có khả năng ứng tác. Với phương pháp truyền khẩu này, người học nắm vững bài bản rất chắc, nhớ rất lâu, ứng tác điều luyện, dễ dàng đệm cho hát. Tuy nhiên thời gian học mỗi lần điều đều mất rất nhiều thời gian, dẫn đến số lượng bài bản học được trong cả quá trình học không nhiều, bó hẹp trong một thể loại âm nhạc và các ngón đàn hay thường không được lưu lại... cùng một số nhược điểm phát sinh khác. Phương pháp này chỉ có thể sử dụng cho việc giảng dạy nhạc cổ chứ không thể sử dụng cho tác

phẩm mới, nên rất ít trường đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp giảng dạy bằng phương pháp truyền khẩu.

Nhìn chung cách học này mất nhiều thời gian nhưng tình cảm thầy trò rất gắn bó. Cách truyền dạy này người học không chỉ tiếp nhận được bài bản của cây đàn mà còn ảnh hưởng rất nhiều từ nhân cách của người thầy. Chúng tôi thấy đây cũng là phương pháp giảng dạy giúp người thầy truyền cho học trò của mình tình yêu với cây đàn, với âm nhạc, niềm đam mê và sống chết với nghề.

*** Phương pháp sử dụng 5 dòng kẻ và hệ thống âm nhạc phương Tây**

Trong các cơ sở đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp, nhạc cổ nói chung và phong cách Chèo nói riêng đều được ký âm bằng nốt nhạc 5 dòng kẻ, các bài bản được chọn lọc, sắp xếp có hệ thống theo trình độ từ dễ đến khó. Với phương pháp này, các em được thầy giao bài trên lớp, được nghe thầy đánh thị phạm, có thể cùng vỡ bài một hai lượt cho các em rồi cho các em về nhà tập luyện. Người thầy sẽ kiểm tra và đánh giá kết quả tập luyện tại nhà của các em qua buổi trả bài, đồng thời chỉnh sửa những chỗ chưa hay, chưa tốt của các em trong bài. Phương pháp này giúp cho các em có khả năng thị tấu bài tốt hơn, các bài bản trở nên dễ nhớ, dễ thuộc, số lượng bài bản được học cũng nhiều hơn. Tuy nhiên, việc đánh theo bản nhạc được chuyển soạn sẵn làm các em bị phụ thuộc vào sách vở, bài bản rập khuôn nên các em không có sự sáng tạo, không biết ứng tác dựa trên lòng bản, khả năng đệm hát cũng rất hạn chế. Đặc biệt là âm nhạc cổ truyền Việt Nam không dùng hệ thống bình quân như trong nhạc phương Tây hay nhạc mới vì nó còn có âm già, âm non nên phải học theo kiểu truyền khẩu.

Hiện nay tại các cơ sở đào tạo âm nhạc, phương pháp giảng dạy đàn Bầu đã hình thành những phương pháp như sau:

- Phương pháp truyền khẩu, truyền ngón vẫn là phương pháp quan trọng nhất trong việc giảng dạy đàn Bầu, đặc biệt là với phong cách nhạc cổ.
- Phương pháp sử dụng 5 dòng kẻ để ký âm cơ bản như chúng tôi đã đề cập

- Phương pháp tham vấn chuyên gia – mời các nghệ nhân, nghệ sĩ kỳ cựu trong các đoàn nghệ thuật để kết hợp giảng dạy trong các lớp học hát dân ca, nhạc cổ, hòa tấu, nhằm bổ trợ kiến thức về phong cách nhạc cổ cho hssv.

Truyền khẩu, truyền ngón và sử dụng 5 dòng kẻ không còn mới lạ, các cơ sở đào tạo âm nhạc hầu như đã kết hợp hai phương pháp này để giảng dạy chuyên ngành đàn Bầu, phương pháp kết hợp với nghệ nhân, nghệ sĩ kỳ cựu gần đây mới được trường ĐHVHNTQĐ đưa vào cho hầu hết các phong cách nhạc cổ, nhưng chỉ có 3 phương pháp trên thì chưa thể đem lại kết quả cao.

2.2.2. Nâng cao phương pháp giảng dạy nhạc Chèo cho đàn Bầu tại ĐHVHNTQĐ.

** Nâng cao phương pháp giảng dạy một thầy – một trò*

Hiện tại trên lớp, người dạy vẫn bị dập khuôn chương trình, giáo trình giảng dạy như thế nào thì trên lớp tiến hành nguyên si như vậy theo trình tự giao bài – vỡ bài – trả bài. Khi mà giáo trình giảng dạy phong cách Chèo đã được bổ sung hoàn chỉnh và phong phú hơn, thay vì chỉ giao bài vỡ và giảng dạy theo đúng chương trình, người dạy cần chú ý đến tâm lý của hssv, nắm rõ sở trường, sở thích của người trò để giao bài mà sinh viên có thể phát huy sở trường và làm theo sở thích của mình. Ví dụ: sinh viên năm thứ 2 trình độ TC, tiếp thu chậm và thích các bài có giai điệu vui tươi dễ nghe dễ thuộc, có thể cho sinh viên đó làm quen với các làn điệu Lới lơ, Hề mời, Cách cú, Xẩm xoan..., sinh viên năm thứ nhất ĐH có kỹ thuật diễn tấu tốt hơn, linh hoạt, tiếp thu nhanh, có thể giao các làn điệu Tò vò, Dậm chân... đồng thời luôn phải theo dõi quá trình phát triển khả năng diễn tấu và tâm lý của sinh viên, khơi gợi niềm đam mê, hứng thú tìm tòi, học hỏi để sau đó có thể hoàn thiện những nhược điểm của hssv.

Ngay từ năm thứ 2 (trình độ TC) học sinh đã bắt đầu tiếp xúc với phong cách Chèo, mặc dù mục tiêu là trước năm thứ 2 đã phải trang bị cho sinh viên số vốn kỹ thuật diễn tấu nhất định để chuẩn bị cho việc học phong cách Chèo, nhưng trên thực tế, đến năm thứ 2 sinh viên điều chỉnh âm trên đàn vẫn còn chưa chuẩn (kỹ thuật nhấn, luyến), mặc dù đã được tiếp xúc với kỹ thuật ở mức

độ khó hơn như rung, vỗ, ... nhưng vẫn còn vụng về, hai tay kết hợp vẫn còn luống cuống, không linh hoạt...Quan trọng hơn, đàn Bầu là nhạc khí thuộc bộ đơn thanh nên đối với hssv thì tập đàn là một quá trình rất khó khăn và tẻ nhạt, đặc biệt là với học viên nhỏ tuổi dễ có tình trạng nong nổi, bộp chộp, thêm việc đánh chưa tốt sẽ hình thành tâm lý nhanh chán, gây ảnh hưởng đến chất lượng học và tập luyện của học viên. Giai đoạn này giảng viên cần theo dõi tiến bộ của học viên, kiên trì hướng dẫn, sử dụng các phương pháp đào tạo khoa học để giúp học viên vượt qua được thời điểm này, đặc biệt là tác động vào tình cảm, dạy học làm sao để đem lại niềm vui, hứng thú học tập cho học viên.

Trong đào tạo nghệ thuật âm nhạc, phương pháp giảng dạy truyền thống một thầy - một trò trong lên lớp chuyên ngành vẫn giữ nguyên giá trị, khó có thể thay đổi. Theo cách đánh giá của các nhà chuyên môn: thị phạm là con đường ngắn nhất đưa người học đến với tác phẩm, gợi mở sự hình dung về tác phẩm. Việc thường xuyên đàn mẫu cho người trò nghe, kết hợp với giảng giải và phân tích về nội dung, hướng dẫn cách xử lý về kỹ thuật, đồng thời, người thầy tự tìm tòi, sưu tầm và chọn lọc cho mình những tài liệu nghe nhìn (CD, DVD...) để cho hssv tham khảo sẽ giúp cho người học cảm nhận tác phẩm một cách sâu sắc nhất, hình thành xúc cảm nghệ thuật khi tiếp cận tác phẩm, khơi dậy niềm vui, tạo sự hấp dẫn và lôi cuốn người học, đồng thời không làm nản chí trong quá trình tập luyện. Giảng viên có thể mang đàn của mình đến lớp dạy để đánh cùng với sinh viên, bài bản được thầy và trò song tấu sẽ đem lại cảm giác hay hơn thay vì chỉ là một mình sinh viên chơi những nét giai điệu đơn thanh nhiều lỗi sai dễ gây nhàm chán. Giảng viên ban đầu có thể chỉ cho sinh viên nghe những nốt chưa chuẩn và so sánh trực tiếp với các nốt của thầy, dần dần nên để sinh viên vừa chơi vừa tự lắng nghe và so sánh bài bản của mình với bài bản của giảng viên để tự điều chỉnh cho phù hợp. Giảng viên có thể đánh giá, nhận xét, góp ý một cách cặn kẽ và thuyết phục cho sinh viên những chỗ chưa tốt, những chỗ hay, hỏi và trao đổi với sinh viên cảm nhận như thế nào về bài bản, giúp cho giờ trả bài trên lớp không còn nặng nề đối với sinh viên giúp sinh viên hứng

thú hơn và qua sự so sánh trực tiếp giữa thầy và trò, tạo được đích đến và phấn đấu tập luyện tốt hơn cho sinh viên.

Tại trường ĐHVHNTQĐ, với trình độ TC thì sử dụng phương pháp giảng dạy một thầy – một trò như trên (giao bài – thị phạm – võ bài cùng sinh viên – cho sinh viên nghe tư liệu do giảng viên sưu tầm chọn lọc – sinh viên luyện tập tại nhà – giảng viên đánh giá và chỉnh sửa thêm khi sinh viên trả bài trên lớp) là hợp lý, vì người học mới được tiếp xúc với âm nhạc Chèo, chưa nắm được các kỹ thuật trong phong cách Chèo. Việc giảng viên chủ động uốn nắn từng câu từng chữ, cho sinh viên nghe các tư liệu do chính giảng viên sưu tầm, dần dần giúp sinh viên cảm nhận và định hình được phong cách Chèo, thuận lợi hơn cho việc tiếp thu và tập luyện.

Đến trình độ ĐH, quy trình giảng dạy trên lại làm người học chỉ biết tiếp nhận thông tin một cách bị động, máy móc từ một phía: thầy -> trò, mặc dù có sự hấp dẫn và lôi cuốn cho sinh viên, nhưng bài học thầy dạy thế nào thì sinh viên vẫn dập khuôn lại như vậy. Khi đã ở trình độ ĐH, thì nên để người học tự tư duy, làm việc độc lập, chủ động tham gia vào quá trình lên lớp, giúp phát huy được tính tích cực, chủ động và sáng tạo của người học. Cụ thể, lên đến ĐH, sinh viên đã được tiếp xúc với Chèo từ năm thứ 2 Trung cấp nên đều đã định hình được phần nào phong cách Chèo qua các làn điệu đã được học (Lời lơ, Cách cú, Hề mời, Xẩm xoan...), kỹ thuật của sinh viên cũng đã hoàn thiện, linh hoạt, bài bản hơn rất nhiều, thay vì trình độ TC, phải uốn nắn từng câu, nhắc nhở rồi trực tiếp điều chỉnh kỹ thuật rung nhấn từng nốt thì đến trình độ ĐH, sinh viên đã có thể tự mình võ bài, nên tùy vào khả năng tiếp thu của người học mà giảng viên giao bài cho phù hợp, có thể chơi thị phạm cho sinh viên nhưng chỉ cần 1 trở hoặc một đoạn ngắn trong làn điệu nhằm gợi mở, để sinh viên hiểu được các yêu cầu trong xử lý để diễn tấu đúng với phong cách và yêu cầu của bài bản, rồi sau đó cho sinh viên về nhà tự hoàn thiện làn điệu đó trong khoảng thời gian mà giảng viên quy định, buổi trả bài sau đó để kiểm tra và đánh giá kết quả tự làm việc tại nhà của sinh viên.

Hiện tại hssv rất ít khi tìm nghe các tư liệu nhạc cổ, giảng viên cần khuyến khích và định hướng cho người học tự tìm tòi và tham khảo thêm từ các nguồn tài liệu nghe nhìn khác, giảng viên nên nghe lại các tư liệu mà sinh viên sưu tầm được, góp ý nếu thấy tư liệu chưa phù hợp và nói rõ chưa phù hợp ở đâu, thầy – trò có thể cùng đưa ra tư liệu của bản thân và cùng thảo luận trên lớp. Việc chủ động tham gia vào quá trình lên lớp sẽ tạo ra sự hứng thú trong học tập cũng như động viên, phát huy được khả năng làm việc độc lập của, hssv, dần dần hình thành ý thức tự giác trong học tập, ham học hỏi, tự tìm tòi, rèn luyện để hoàn thiện kiến thức, bài bản sẽ được sinh viên tiếp thu nhanh hơn, nhớ lâu hơn. Ngoài ra, được nghe nhiều nguồn tư liệu với cùng một làn điệu thì sinh viên sẽ hiểu được cách chơi lòng bản của các nghệ sĩ, từ đó có thể chọn ra những câu tâm đắc nhất để đưa vào bài đàn của mình. Giảng viên cần định hướng cho sinh viên những yêu cầu nhất định về kỹ thuật xử lý, bài bản trong các tư liệu để sinh viên biết cách nghe và chọn lọc tư liệu chuẩn, hay, phù hợp (ví dụ: của những nghệ sĩ nào? của đoàn Chèo nào? hoặc dùng chính tư liệu của người thầy sưu tầm để làm chuẩn mực, kết hợp giải thích cho sinh viên hiểu và tự tìm tòi theo...)

Phương pháp giảng dạy một thầy – một trò có thể kết hợp làm việc theo nhóm, vẫn là phương pháp dạy từng cá nhân, nhưng giảng viên có thể kết hợp giờ dạy trên lớp của nhiều hssv đều đang học phong cách Chèo, sinh viên trình độ TC được ngồi nghe sinh viên trình độ ĐH trả bài, hoặc cùng nghe tài liệu do các sinh viên trong nhóm học Chèo đó sưu tầm được để thảo luận, nếu được, có thể thị phạm trước để dẫn dắt cho sinh viên cùng nhau diễn tấu các câu hay trong tài liệu đó, giảng viên quan sát, gợi mở đề tài và góp ý, động viên, khen ngợi nếu cần...

Tóm lại, đối với các học sinh còn đang học cơ bản, giảng viên phải hướng dẫn tỉ mỉ, giải thích và thị phạm nhiều cho sinh viên; dần dần, giảng viên cần yêu cầu sinh viên mức độ cao hơn, chủ động hơn trong các giờ học trên lớp. Giảng viên nên quan tâm đến sở trường, sở thích của hssv để đưa ra phương án

dạy trên lớp sao cho phù hợp, giao lưu, trao đổi với hssv qua nhiều tư liệu bài bản Chèo hay, kích thích hứng thú học Chèo của hssv để hssv thêm mong muốn tìm tòi, nghiên cứu, tập luyện, nâng cao chất lượng giảng dạy.

**Phương pháp giảng dạy phong cách Chèo qua học hát Chèo*

Nghệ thuật Chèo (bao gồm hát, múa, diễn, nhạc) là thành phần quan trọng của bộ môn kịch hát dân tộc nằm trong di sản văn hóa truyền thống dân tộc Việt Nam. Đi vào cụ thể hơn thì hát Chèo là thành phần chủ chốt – phương tiện biểu hiện cơ bản quan trọng nhất của nghệ thuật Chèo. Mỗi làn điệu Chèo đều gắn liền với nội dung và tính cách của nhân vật. Tâm trạng nhân vật đôi khi được khắc họa ngay ở những ô nhịp đầu tiên. Nghe hát chưa hết một trổ, khán giả đã thấy ngay tình cảnh, tính cách tâm trạng của nhân vật. Phần hát được coi là lòng bản, là những nét giai điệu chính, cơ bản để nhạc công có thể dựa vào đó mà chơi tòng theo. Làn điệu Chèo cũng như dân ca Việt Nam, đều xuất phát từ lời ca, nói cho đúng, từ ca dao và thơ rồi phổ thành nhạc chứ không phải sáng tác nhạc trước rồi mới điền lời ca bằng văn xuôi vào. Như thế có nghĩa là khi sáng tác nhạc (đúng ra là phổ thơ), phải căn cứ vào ngữ điệu, nhịp điệu, câu và vần cũng như nội dung của câu thơ mà phổ nhạc. Vì thế mà phần lời ca và phần âm nhạc trong các làn điệu Chèo rất ăn khớp với nhau, nhạc Chèo phải dựa vào thơ ca để tiến hành giai điệu âm nhạc. Do vậy, người nhạc công cần phải hiểu biết khái quát về hát Chèo và các làn điệu Chèo, từ đó nắm vững được lòng bản và các kỹ thuật tinh tế độc đáo thông qua lời ca sẽ dễ dàng hơn trong việc thể hiện âm nhạc Chèo trên nhạc cụ, đồng thời đó cũng là nền tảng cho sự sáng tạo và phát triển các ngón đàn.

Khi diễn tấu các làn điệu Chèo, sinh viên thường bị lạc đường, đánh lòng vòng và không biết đã chơi đến câu nào, đoạn nào. Bởi nhạc cổ thường hay có những đoạn tương đối giống nhau, chỉ khác nhau một vài nốt đã dẫn đến sự nhầm lẫn mà không tìm được đường nét giai điệu để về kết bài. Việc học hát một làn điệu Chèo trước khi diễn tấu làn điệu đó trên đàn sẽ giúp sinh viên dễ dàng hơn trong việc thể hiện các làn điệu đó trên nhạc cụ mình chơi, hiểu được

là phải sử dụng kỹ thuật diễn tấu (rung, vỗ, láy, vuốt...) vào nốt nào? nhanh chậm ra sao? như thế nào cho hợp lý; khi đã thuộc lời hát thì chơi trên đàn chỉ cần nhớ lời hát thì bài bản sẽ đánh trôi chảy, rất dễ thuộc, hiểu được đâu là lưu không, đâu là trỏ 1, đâu là trỏ 2, 3..., tránh được sự nhầm lẫn giữa các câu nhạc, khi diễn tấu sẽ không còn bị lạc đường, đánh lòng vòng. có thể nhận thấy được những nét chung và riêng của đường nét giai điệu trong diễn tấu nhạc cụ và trong phần hát, hiểu được khái niệm về trỏ, lưu không, via...v.v... trong Chèo. Như chúng tôi đã ví dụ ở mục 2.1.2, đặc biệt các phần Ngâm, Vía, nếu không được nghe, không được tiếp xúc với các phần Ngâm, Vía thì sinh viên sẽ không thể chơi tốt được trên đàn Bầu. Bởi bài bản làn điệu thì còn có nhịp phách, tiết tấu rõ ràng, còn Ngâm, Vía chỉ là tự do, nếu đưa bản nhạc thì sinh viên rất khó định hình được phải xử lý bài bản như thế nào, việc nghe và hát nhiều đến thuộc giai điệu thì khi vào đàn sẽ diễn tấu dễ dàng hơn, nhanh thuộc hơn, tránh được tình trạng học xong thì xong không đọng đến kiến thức lại quên bài vở, giống như các nghệ nhân, nghệ sĩ chơi đàn đã thuộc lòng các lời ca của làn điệu, chơi đàn sẽ sâu sắc và rất khó để quên.

Tuy trường ĐHVHNTQĐ đã đưa hát Chèo vào hỗ trợ cho chương trình giảng dạy phong cách Chèo, cụ thể là bộ môn hòa tấu nhưng chúng tôi nhận thấy thời lượng giờ học, số lượng bài bản quá ít, 8 tiết hát Chèo/ học kỳ mới chỉ mang tính chất như tiết sinh hoạt ngoại khóa. Cần đưa bộ môn hát Chèo vào môn học chính với các làn điệu bám sát với chương trình giảng dạy phong cách Chèo cho chuyên ngành và hòa tấu, để sinh viên được học định kỳ hàng tuần: 1 làn điệu/2 tiết học/1 tuần, tổ chức thi cuối học kỳ với số lượng 2 bài tự chọn/học sinh. Số lượng làn điệu sinh viên được học sẽ nhiều hơn, nâng cao chất lượng dạy và học chuyên ngành.

Giảng viên dạy hát Chèo ngoài việc dạy sinh viên hát sao cho đúng điệu, ra chất, nên tạo điều kiện cho sinh viên được đệm cho nhau trong các giờ học hát. Các buổi kiểm tra cuối học kỳ có thể mời một số cây nhạc cụ (trống và nhị) của đoàn Chèo để đệm cho sinh viên thi hát cuối kỳ, hoặc khuyến khích sinh

viên tự phân công, thay phiên nhau đệm hát cho bạn, là môi trường để sinh viên thực hành và luyện tập những gì mình đã được học, hơn thế nữa, việc đệm cho các bạn giúp sinh viên làm quen với việc diễn tấu chuyên giọng phù hợp với giọng nam giọng nữ ngay tại chỗ, giống như các nghệ sĩ dàn nhạc trong sân khấu, điều này bên lớp chuyên ngành không được học và hòa tấu không chú trọng và ít thực hành. Trên thực tế hssv đều cần phải đệm hát chuyển giọng thành thạo để đáp ứng nhu cầu của các dàn nhạc sân khấu, hssv cần phải thấy được tầm quan trọng của việc học hát Chèo, để ý thức ngay được việc học tập của mình từ những tiết học đầu tiên, chứ không phải kiểu học lấy lệ cho đủ tiết, với những lần điệu đang được học lớp chuyên ngành nhưng chưa được học hát, học sinh có thể nhờ sự giúp đỡ từ phía giảng viên dạy hát Chèo để được tiếp cận trực tiếp với bài bản.

2.3. Các giải pháp hỗ trợ khác

a/ Bổ sung thêm một số làn điệu Chèo vào chương trình học

Vấn đề này đã được chúng tôi đề cập ở mục 2.1.1 chương trình, giáo trình giảng dạy, việc bổ sung thêm một số làn điệu Chèo vào chương trình học, làm phong phú thêm giáo trình là giải pháp đầu tiên trong việc đa dạng hóa nội dung giảng dạy, điều này rất cần thiết và cần được tiến hành hàng năm. Qua đó, ta có thể thống kê, tổng hợp, phân loại, và sắp xếp chương trình giảng dạy một cách bài bản, khoa học hơn, tránh được sự lẫn lộn giữa mức độ dễ – khó của các làn điệu, với trình độ cao – thấp giữa các cấp học làm ảnh hưởng tới sự phát triển của hssv. Như hiện tại, nhiều giảng viên tại trường vẫn giảng dạy kết hợp giữa “sách học đàn Bầu” của HVÂNQGVN với bản phổ ghi chép bằng tay, đó là những dị bản do giảng viên soạn lại từ phong cách diễn tấu của bản thân hoặc tư liệu trước đây giảng viên đã được học trên ghế nhà trường. Điều này phù hợp với việc giảng dạy nhạc cổ Việt Nam với phong cách diễn tấu biến thiên trên lòng bản, tùy theo cá tính và sở trường của người nghệ sĩ, nhưng lại mất đi tính khoa học cho việc đào tạo sau này. Vì vậy, cần sự đóng góp nhiệt tình của nhiều thế hệ giảng viên có kiến thức và kinh nghiệm trong khoa, cùng các nhà nghiên

cứu âm nhạc dân tộc học, kết hợp bổ sung và chọn lọc để hoàn thiện giáo trình giảng dạy.

Hiện tại, chuyên ngành học cá nhân trong giáo trình các em đang có 10 làn điệu. Và bộ môn Hòa tấu sinh viên được học 17 làn điệu. Dựa trên yêu cầu và khả năng của từng cấp học, chúng tôi xin đề xuất điều chỉnh và bổ sung thêm một số làn điệu Chèo mẫu sau:

- Bậc Trung cấp: (10 làn điệu) Xẩm xoan, Đò đưa, Gà rừng, Sắp qua cầu, Sắp cỗ phong, Sắp mưa ngâu, Cắm giá, Bình thảo, Chúc cắm hội văn, Hát xuôi hát ngược.

Đây đều là các làn điệu đơn giản, giai điệu dễ nhớ, với tốc độ nhanh hoặc vừa phải, kỹ thuật diễn tấu cũng không quá phức tạp.

- Bậc Đại học: (16 làn điệu) Ngâm sông, Hề môi cu cậu, Chinh phụ, Du xuân, Dậm chân, Quá giang, Văn ba than, Văn canh, Trần tình, Đường trường tiếng đàn, Tải lương, Tò vò, Hôm 30 Tết, Bà chúa con cưa, Quân tử vu địch, Làn thắm.

Hầu hết các làn điệu đều khá dài, bố cục phức tạp, nhiều trở, một số làn điệu lời ca khó nhớ, khó thuộc (Chinh phụ, Đường trường tiếng đàn, Hôm 30 Tết), thể hiện nội tâm sâu (như Tò vò, Hôm 30 Tết, Tải lương, Văn ba than, Dậm chân...), đòi hỏi sinh viên khi tiếp xúc với bài bản phải nắm vững các kỹ thuật diễn tấu để có thể chơi bài bản có chiều sâu, thể hiện được diễn biến nội tâm đa dạng trong làn điệu.

Các làn điệu như Du xuân (3 trở), Thiếp trả cho chàng (3 trở) có thể soạn ở cả chương trình TC và ĐH. Với bậc TC nên soạn đơn giản hơn, không cần nhiều kỹ thuật diễn tấu quá phức tạp, để phù hợp với trình độ của hssv. Còn với bậc ĐH thì cần soạn bài bản với bố cục đầy đủ, bổ sung cả phần *vía* của làn điệu đó. Việc mở rộng tư liệu, giáo trình giảng dạy sẽ giúp cho sinh viên được mở rộng kiến thức, nâng cao và góp phần hoàn thiện chất lượng đào tạo.

b/ Hòa tấu âm nhạc Chèo:

Trong hòa tấu, sự sáng tạo của người chơi đàn rất đa dạng và phong phú. Có thể nói sự biến hóa trong lối chơi của nghệ nhân gần như không giới hạn. Đó là lối ứng tấu, sáng tạo dựa trên lòng bản. Họ hiểu rõ tính năng của cây đàn mình chơi để chơi sao cho thật đúng cách – giao hòa với các cây đàn khác. Do vậy, bài bản mà sinh viên được học ở môn chuyên ngành không thể đáp ứng được cho bộ môn hòa tấu, bởi đó là bài soạn cho độc tấu (chơi một mình) còn khi hòa tấu phải khác, phải biết nghe nhau để ra, vào cho hợp lý. Cũng một bản nhạc đó nhưng khi hòa tấu, âm thanh vang lên phải là sự tổng hòa của nhiều cây đàn chứ không phải là sự chơi trội, nổi bật của riêng một cây đàn nào. Tuy trường ĐHVHNTQĐ có sách dạy hòa tấu riêng, bài soạn sử dụng cho hòa tấu của từng nhạc cụ, nhưng bài bản lại chưa làm nổi bật được tính năng của đàn Bầu, hssv vẫn thường lấy bài bản chuyên ngành (soạn cho độc tấu) để dùng trong hòa tấu Chèo. Giảng viên phụ trách môn hòa tấu nên chỉnh sửa bài cho sinh viên, kết hợp với giảng viên dạy hát Chèo, ban đầu cho sinh viên biết về tính năng của từng nhạc cụ, sau đó cho sinh viên cùng hòa tấu với nhau, chỉ cho sinh viên thấy câu nào, đoạn nào, cây nhạc nào hay, gợi ý cho sinh viên chơi cây nhạc khác trong câu đó nên đánh như thế nào để làm nổi bật bản đàn của mình, hướng dẫn sinh viên cách chơi thêm – bớt trong khi hòa đàn sao cho phù hợp với chức năng của mỗi cây đàn, giúp hssv nâng cao kỹ năng nghe, phân tích và đánh giá.

Khác với học hát Chèo, trên lớp giảng viên giao lời hát làn điệu cho sinh viên, cùng vỡ bài và uốn nắn từng câu hát cho sinh viên, đối với hòa tấu thì sinh viên được giao bài từ buổi học trước đó, vậy nên về nhà sinh viên cần phải luyện tập nghiêm túc, chăm chỉ những bài bản được giao, tránh việc lên lớp mới bắt đầu vỡ bài làm mất thời gian của tập thể, tiến độ làm việc bị chậm lại.

Như chúng tôi đã nêu về thực trạng của bộ môn hòa tấu, việc phân bổ 3 phong cách nhạc cổ không bám sát chương trình dạy chuyên ngành như hiện nay rất ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy tại trường ĐHVHNTQĐ, nhà trường cần có biện pháp điều chỉnh cho phù hợp, bám sát chương trình, để các

môn được hỗ trợ tối đa cho nhau, giúp sinh viên tiếp thu tốt hơn, đem lại hiệu quả cao hơn trong giảng dạy các phong cách nhạc cổ.

Ngoài những làn điệu có trong sách, ở trình độ ĐH, sinh viên được học thêm một số trích đoạn nổi bật trong Chèo, trên thực tế do tiến độ học chậm nên chỉ dạy được sinh viên làn điệu Cầm giá và Bình thảo. Nhưng trong trò diễn lên chùa không chỉ có 2 làn điệu trên, cần đẩy nhanh hiệu suất làm việc và bổ sung thêm bài bản đầy đủ. Ngoài học các làn điệu sao cho hay, cho ra tính cách, sinh viên cũng cần phải học cách tiếp thu và xử lý bài bản với tiến độ nhanh hơn (1 làn điệu/1 tuần hoặc 1 làn điệu/2 tuần) mà vẫn đem lại hiệu quả cao, lại vừa học được nhiều bài bản hơn, thuận lợi đáp ứng được hiệu suất làm việc thực tế tại dàn nhạc trong các Đoàn biểu diễn nghệ thuật. Ngoài ra, nên sưu tầm và chọn lọc thêm một số trích đoạn để chương trình giảng dạy thêm phong phú như: trích đoạn Xúy Vân giả dại trong vở Chèo Kim Nham, trích đoạn Tuần Ty Đào Huế trong vở Chèo Chu Mãi Thân,...kết hợp với việc giới thiệu nội dung các vở Chèo.

Việc học theo nhóm (học hát, hòa tấu) cần được nhà trường, giảng viên và chính hssv chú trọng, từ đó phát huy năng lực, tính sáng tạo và kỹ năng hợp tác của sinh viên.

c/ Bổ sung giờ học về nội dung các vở Chèo

Với những làn điệu kể trên, hssv chỉ được học về tốc độ ra sao, rung nhấn những nốt nào. Sau khi sinh viên vỡ bài xong thì có thể giảng viên sẽ chỉnh sửa thêm cho sinh viên về tính chất của làn điệu bằng phương pháp đánh thị phạm, xướng âm giai điệu hay cho sinh viên nghe, hoặc cho sinh viên nghe tài liệu. Tuy nhiên, hssv không được biết về cốt truyện, hoàn cảnh sử dụng trong vở Chèo của những làn điệu đó. Việc này làm tốc độ tiếp thu của sinh viên trở nên chậm hơn, sinh viên không có hiểu biết gì về các làn điệu mà mình được học ngoài giai điệu được chơi theo đúng bài bản, ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học.

Theo Bùi Đức Hạnh trong “Tìm hiểu âm nhạc sân khấu Chèo” thì Chèo được cấu tạo bằng 2 nhân tố cơ bản: tích và trò. Tích là cốt truyện kể bằng văn học, còn trò là nghệ thuật diễn đạt cốt truyện đó trên sân khấu. Cốt truyện trong Chèo không mang những đặc điểm gì khác với truyện kể trong dân gian. Nó hoàn toàn có thể vay mượn cốt truyện dân gian, miễn là cốt truyện đó phù hợp với phương tiện nghệ thuật thể hiện của nó, chưa đựng một chủ đề tư tưởng phù hợp với quan niệm đạo đức, giáo lý của nó.

Khác với cốt truyện, trò diễn trong Chèo là lĩnh vực sáng tạo tương đối độc lập và hết sức phong phú. Thành phần cấu tạo nên trò diễn bao gồm các yếu tố tổng hợp như văn học, âm nhạc, múa và tạo hình diễn xuất

Vị trí trò diễn trong Chèo là bộ phận trực tiếp gây nên hiệu quả hứng thú cho người xem, tạo nên sự giao lưu mật thiết giữa diễn viên với khán giả. Khán giả trở thành một bộ phận sáng tạo của diễn viên, thông qua các trò diễn. Có thể nói, vở Chèo nào thiếu trò diễn thì tích truyện sẽ trở nên nhạt nhẽo, thiếu sinh khí, vì vậy, trò diễn là linh hồn của tích truyện trên sân khấu Chèo, hoặc có thể nói Chèo là sân khấu của các trò diễn...

Khi thể hiện các làn điệu, nội dung vở Chèo cũng rất quan trọng, sinh viên cũng cần phải biết là làn điệu này được sử dụng trong vở Chèo nào? nhân vật nào thể hiện? tính cách nhân vật ra sao? tình cảnh và tâm trạng của nhân vật thể hiện qua làn điệu như thế nào? Như chúng tôi đã đề cập phần b/ mục 2.3, cần kết hợp thêm các giờ học về nội dung vở Chèo vào trong các buổi hòa tấu, bởi đây là giờ học tập thể. Những buổi học đầu học kỳ, giảng viên dạy hòa tấu có thể cho học sinh tham khảo tư liệu về các trích đoạn Chèo có sử dụng làn điệu trong chương trình học, giới thiệu cho học sinh về nội dung vở Chèo, trích đoạn, làn điệu đó.

Trong quá trình học, việc hiểu nội dung giúp hssv diễn tấu làn điệu tốt hơn, hiểu và lột tả đúng tâm trạng, cảm xúc mà làn điệu thể hiện, góp phần giúp cho sinh viên nhớ làn điệu đó lâu hơn, từ giai điệu, đến hoàn cảnh sử dụng làn điệu, bởi tư duy bằng lời thì dễ nhớ và nhớ lâu hơn.

d/ Tổ chức các buổi biểu diễn báo cáo chuyên đề âm nhạc Chèo

Sinh viên của trường ĐHVHNTQĐ hiện nay vẫn thường xuyên được tạo điều kiện cho làm quen với sân khấu qua các buổi biểu diễn tại Nhà hát vào các dịp đại lễ 19/05 30/04 10/10...hàng năm. Trong các chương trình này, hssv chỉ cần có khả năng đều được tạo điều kiện đứng trên sân khấu biểu diễn độc tấu các tác phẩm mới, hoặc hòa tấu các bài bản Chèo – Huế – Cải lương, hoặc đệm hát cho các trích đoạn Chèo cổ (trong các tiết mục có sự góp mặt của các nghệ sĩ khách mời như: Ths Thúy Lua, NGƯT Đinh Huy Thọ...). Nhưng do là chương trình tổng hợp của tất cả các khoa, nên không phải lúc nào sinh viên cũng được biểu diễn Chèo. Vậy nên, khoa Dân tộc và Miền núi tại trường ĐHVHNTQĐ nên tổ chức những buổi báo cáo thành tích học tập sau kỳ thi cuối học kỳ hoặc buổi biểu diễn chuyên đề Chèo cho sinh viên vào giữa học kỳ của những khóa học phong cách Chèo, để buổi biểu diễn không mang nặng tâm lý như thi học kỳ, nên đặt ra tiêu chí rồi để hssv tự chủ động sắp xếp danh mục chương trình, có thể gợi ý, nhiệt tình giúp đỡ sinh viên dàn dựng nếu cần thiết, để chương trình được phong phú, đặc sắc: xen kẽ giữa tiết mục hòa tấu Chèo của cả khóa, tiết mục hòa tấu phân nhóm với các làn điệu Chèo tự chọn, tiết mục độc tấu các tác phẩm mang chất liệu Chèo cho những sinh viên có kết quả thi chuyên ngành cá nhân xuất sắc, dàn dựng trích đoạn Chèo mẫu được học, trình chiếu những tài liệu Chèo nghe nhìn mà sinh viên sưu tầm được...Khách mời có thể là giảng viên, hssv trong khoa, đặc biệt cả bạn bè của sinh viên. Chương trình biểu diễn sẽ là cơ hội cho sinh viên làm quen với việc đứng trên sân khấu, được giao lưu với nhau, giúp sinh viên mạnh dạn, thêm đam mê và nỗ lực hơn trong học tập. Ngoài ra, có thể kết hợp mời một số nghệ sĩ, nghệ nhân Chèo tham gia giao lưu, trực tiếp được xem những kỹ thuật diễn tấu từ những nghệ sĩ Chèo lão luyện sẽ giúp hssv dễ dàng học hỏi, nắm bắt bài bản hơn.

e/ Tổ chức các buổi ngoại khóa, giao lưu với sân khấu Chèo

Việc học tập nghiêm túc trên lớp và luyện tập chăm chỉ thường xuyên tại nhà sẽ dần tạo dựng nên thế giới âm thanh đặc trưng của âm nhạc Chèo trong

tiềm thức của sinh viên. Người dạy cần khuyến khích sinh viên mở rộng hơn nữa việc tiếp cận với âm nhạc Chèo, bằng việc tiếp cận với sân khấu Chèo. Trên lớp các em được học đọc tấu, học hát, học hòa tấu các làn điệu Chèo, được giới thiệu về nội dung các trích đoạn, các vở Chèo, những kiến thức tối thiểu về loại hình âm nhạc này, thì xem sân khấu Chèo sống động thực tế và trực tiếp cảm nhận sẽ:

- Giúp sinh viên có cái nhìn thực tế, gần và rõ ràng hơn về những gì mình được học trên trường lớp.
- Tự mình nghiên cứu về âm nhạc Chèo, cảm nhận được cái hay cái đẹp của âm nhạc Chèo thông qua thế giới âm thanh sống động từ sân khấu Chèo.
- Giúp sinh viên trưởng thành mọi mặt trong kỹ thuật diễn tấu và phương pháp biểu hiện cảm xúc âm nhạc.
- Khi đã cảm nhận được cái hay, thấy được cái đẹp của Chèo. Các nghệ nhân, nghệ sĩ trình diễn, cống hiến cho sân khấu Chèo – sự nghiệp của họ sẽ là tấm gương cho HSSV noi theo, truyền cho lớp trẻ niềm đam mê, yêu nghề.

2.4. Thực nghiệm sư phạm

a/ Trình độ TC:

Việc giảng dạy chuyên ngành sẽ theo trình tự các bước sau:

Bước 1: Giao bài

- Giảng viên tìm hiểu kiến thức của học sinh về Chèo qua các câu hỏi thông thường: Em biết gì về Chèo ? Nêu tên một vài vở Chèo hay làn điệu Chèo mà em biết hoặc đã được xem, đã được nghe...

- Giảng viên giới thiệu, tóm tắt thật ngắn gọn và dễ hiểu về sự hình thành của Chèo, hoặc bổ sung thêm kiến thức về Chèo cho học sinh.

- Giảng viên giao bài: làn điệu Lối lơ

+ Giảng viên giới thiệu về xuất xứ, nội dung của bài bản: làn điệu Lối lơ trích trong vở Chèo *Kim Nham*, làn điệu do nhân vật Xúy Vân thể hiện.

Nội dung: miêu tả một cô gái chân quê, giản dị, vô tư, hết lòng thương yêu chồng và cha mẹ.

+ Giảng viên cho học sinh nghe 1 lần tư liệu hát Lối lơ của nhân vật Xúy Vân trong vở Chèo *Kim Nham*. Giảng viên tóm tắt cho học sinh một cách ngắn gọn, dễ hiểu nội dung của vở Chèo *Kim Nham*.

+ Giảng viên cho học sinh nghe lại lần 2, trong quá trình nghe, giảng viên giới thiệu thêm về bố cục của làn điệu: gồm có 2 trổ. Giảng viên cần chỉ cho học sinh hiểu được đoạn nào là Trổ 1 (Trổ thân bài), trong Trổ 1 thì Lưu không nằm ở đâu, đoạn nào là Trổ 2 (Trổ nhắc lại).

Bước 2: Vỡ bài

Yêu cầu của bài bản: Lời hát đậm đà pha chút hồn nhiên. Tốc độ nhanh, tình cảm rộn ràng, lưu luyến, rung nhanh và êm các nốt mi, fa, si; vỗ, lấy nhanh các nốt đô và sol; các nốt nhấn quãng 3 giữa nốt đô - mi, nốt sol - si phải nhanh, chuẩn xác mà vẫn phải mượt mà thể hiện sự vui tươi, yêu đời.

- Giảng viên thị phạm cho học sinh cả bài đủ 2 Trổ 1, có thể đi kèm diễn giải lại cho học sinh về bố cục của làn điệu Lối lơ, chỉ dẫn cho học sinh các kỹ thuật diễn tấu đi kèm trong bài bản đúng theo phong cách Chèo.

- Giảng viên vỡ bài cùng học sinh, trong quá trình vỡ bài, giảng viên phải liên tục quan sát, điều chỉnh, uốn nắn các kỹ thuật diễn tấu cho học sinh. Sau đó tùy vào trình độ của học sinh, giảng viên lựa chọn giao bài tập hỗ trợ sao cho phù hợp nếu cần: bài tập rung mi, fa, si; bài tập nhấn quãng 3, bài tập rung nhấn quãng 3 (đô nhấn lên mi đồng thời rung mi, sol nhấn lên si đồng thời rung si), nếu giao bài tập hỗ trợ thì giảng viên cùng vỡ bài tập hỗ trợ với học sinh, cần liên tục điều chỉnh, uốn nắn để học sinh đánh đạt yêu cầu bài tập.

- Giảng viên yêu cầu học sinh tập tại nhà theo thứ tự các bước bài tập – làn điệu, đánh từ chậm đạt yêu cầu chuẩn nốt, đúng tiết tấu, mới tăng tốc độ đến nhanh dần, gợi ý học sinh nghe thêm tài liệu hát Chèo làn điệu Lối lơ, thuộc lời.

Bước 3: Kiểm tra và đánh giá

- Giảng viên nghe học sinh đánh bài tập trước, điều chỉnh nếu học sinh chưa đạt yêu cầu bài tập.

- Giảng viên nghe học sinh đánh làn điệu Lới lơ, điều chỉnh từng nốt, từng kỹ thuật chưa đạt yêu cầu.

- Giảng viên kiểm tra kiến thức của học sinh về bố cục làn điệu: yêu cầu học sinh chơi riêng từng phần: Trỏ 1, Lưu không của Trỏ 1, Trỏ 2. Giảng viên nên hát lời ca theo phần diễn tấu của học sinh để học sinh tiếp thu tốt hơn, nhớ bài bản hơn.

- Tùy theo buổi trả bài có đạt yêu cầu hay không đạt yêu cầu bài bản mà giảng viên sẽ cho học sinh luyện tập thêm tại nhà hoặc giao thêm bài tập hỗ trợ cho học sinh.

* Học sinh khi được nghe tài liệu nghệ sĩ lão luyện hát làn điệu Lới lơ, được học hát làn điệu Lới lơ qua lớp hát Chèo nhanh thuộc bài bản trên đàn Bầu hơn, các nốt bị phò là do tay thiếu linh hoạt, sau khi tăng cường các bài tập luyện tay học sinh đã linh hoạt hơn, các nốt chuẩn xác hơn.

b/ Trình độ ĐH:

Việc giảng dạy chuyên ngành sẽ theo trình tự các bước sau:

Bước 1: Giao bài

- Giảng viên tìm hiểu các làn điệu Chèo mà sinh viên đã được học trên lớp hát Chèo, có thể giao bài mà sinh viên yêu thích và có sưu tầm tài liệu nghe nhìn.

Ví dụ: làn điệu Tò vò

- Giảng viên tìm hiểu kiến thức của sinh viên về làn điệu: giảng viên nghe tài liệu làn điệu Tò vò của sinh viên, đưa ra đánh giá, nhận xét, kiểm tra kiến thức của sinh viên về về xuất xứ, nội dung, bố cục làn điệu qua tài liệu nghe đó, góp ý, bổ sung thêm cho sinh viên nếu cần.

Bước 2: Vỡ bài

Yêu cầu của bài bản: Tốc độ chậm, buồn; rung các nốt fa, đô; láy, vồ, vuốt các nốt rê, sol, la tùy theo bài bản sử dụng cho phù hợp, phải thể hiện được sự day dứt, thương tiếc.

- Giảng viên cho sinh viên vỡ bài, giảng viên điều chỉnh các nốt chưa chuẩn, rung chưa đúng chất Chèo... Giảng viên chỉ rõ bố cục của làn điệu: Trỏ 1, Lưu không Trỏ 1, Trỏ 2, Lưu không Trỏ 2 qua lời hát cùng khi sinh viên diễn tấu.

- Giảng viên thị phạm cho sinh viên phần Vía và Trỏ 1 (yêu cầu giảng viên có bản chép phần Vía; hoặc không có bản chép, đánh theo tư liệu nghe thì giảng viên phải có tư liệu cho sinh viên nghe), tùy theo trình độ của sinh viên mà giảng viên sẽ thị phạm các kỹ thuật diễn tấu rung, nhấn, vồ trong bài bản, hoặc chỉ thị phạm bài bản và yêu cầu sinh viên tự phân tích các kỹ thuật diễn tấu.

- Giảng viên cho sinh viên nghe tài liệu của giảng viên (đầy đủ cả phần Vía) nếu tài liệu của sinh viên chưa phù hợp.

- Giảng viên cho sinh viên tập luyện tại nhà, yêu cầu sinh viên tìm hiểu thêm về bài bản, thuộc lời hát, thuộc phần Vía, tập luyện cùng tài liệu hát để thuộc bài.

Bước 3: Kiểm tra và đánh giá.

- Giảng viên nghe sinh viên trả bài, đánh giá kết quả tập luyện của sinh viên, điều chỉnh hoặc bổ sung thêm vào bài bản nếu thấy những chỗ chưa phù hợp (quá nhiều hoặc quá ít kỹ thuật diễn tấu, chưa có chiều sâu, chưa bám sát lời...), đạt yêu cầu ngoài thuộc bài, còn phải đánh chuẩn tiết tấu (nhịp nội, nhịp ngoại), các kỹ thuật diễn tấu rung, nhấn, vồ phải đúng theo phong cách Chèo và yêu cầu của làn điệu Tò vò.

- Kiểm tra thêm kiến thức của sinh viên về bài bản: bố cục làn điệu, đâu là phần Lưu không,...

* Sinh viên được học hát làn điệu Tò vò trước khi tiếp xúc với bài bản trên đàn Bầu tiếp thu nhanh hơn, thuộc bài hơn dù làn điệu này khá dài: 5 Trỏ

hát kèm Vía, bài bản 3 Trỏ kèm Vía (không có bản nhạc phần Vía), phần Vía sinh viên vẫn có thể tập được không cần bản nhạc, chỉ cần thuộc lời phần Vía, được nghe tài liệu hát nhiều và diễn tấu theo, không bị lẫn lộn giữa các Trỏ, không bị lạc đường, nhầm câu..., diễn tấu tình cảm hơn, có chiều sâu hơn, ra đúng chất Chèo và yêu cầu của làn điệu.

***Tiểu kết chương 2**

Nhạc Chèo là một trong ba phong cách âm nhạc truyền thống của Việt Nam đang được giảng dạy tại trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội và các trường nghệ thuật trong cả nước (Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam, trường Đại học Sân khấu và Điện Ảnh Hà Nội, Học viện Âm nhạc Huế, Nhạc viện TpHCM..). Chương trình đào tạo nhạc cụ truyền thống tại các trường nghệ thuật chuyên nghiệp trong cả nước luôn có phần học các làn điệu Chèo, tuy nhiên không được chuyên sâu như trường ĐHSK – ĐA (hssv được học chỉ duy nhất 1 phong cách Chèo hoặc Tuồng hoặc Cải lương). Tại trường ĐHVHNTQĐ nói riêng và các trường nghệ thuật nói chung, thì phương pháp truyền dạy nhạc truyền thống cho hssv còn nhiều hạn chế. Một mặt do các giảng viên chưa có nhiều kinh nghiệm kết hợp giữa phương pháp dạy nhạc chuyên nghiệp với phương pháp dạy nhạc truyền thống (truyền ngón, truyền nghề). Mặt khác, trường ĐHVHNTQĐ vẫn chưa có chương trình giảng dạy chính thống, một phần cóp nhặt tư liệu giảng dạy của khoa Nhạc cụ Truyền thống – HVÂNQGCVN nhưng chưa phù hợp với giáo trình hiện tại đang sử dụng giảng dạy tại trường, điều đó đã làm chất lượng đào tạo chưa cao. Việc giảng dạy hòa tấu vẫn chưa bám sát chương trình học chuyên môn nhạc cụ. Do vậy, việc bổ sung thêm vốn làn điệu Chèo cổ vào việc xây dựng giáo trình đào tạo chính thống là hết sức cần thiết, góp phần phát huy được những ưu điểm, xử lý một số hạn chế và cải thiện chất lượng giảng dạy nhạc Chèo. Ngoài ra việc phân bổ giờ học môn hòa tấu một cách hợp lý hơn, chú trọng tăng thời lượng học hát Chèo cũng góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy nhạc Chèo tại trường ĐHVHNTQĐ.

Người thầy đóng vai trò rất quan trọng trong quá trình giảng dạy, bên cạnh việc nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ sư phạm, người dạy phải có tình yêu với nghề, với vốn cổ mà cha ông để lại, từ đó sẽ đưa ra phương pháp dạy học tốt nhất để truyền cho sinh viên kiến thức và tình yêu với âm nhạc cổ truyền, đáp ứng nhu cầu dạy và học, nâng cao chất lượng đào tạo của trường.

Đối với việc giảng dạy đàn Bầu nói riêng và nhạc cụ dân tộc nói chung, việc dạy học theo kiểu truyền ngón truyền nghề với việc truyền qua văn bản thực chất là sự vận dụng sáng tạo phương pháp thuyết trình (truyền miệng) kết hợp với trực quan (bài bản trên 5 dòng kẻ) sinh động. Trên hầu hết các cơ sở đào tạo âm nhạc, phương pháp giảng dạy truyền thống một thầy – một trò vẫn chiếm vai trò chủ đạo, quy trình lên lớp – giao bài – trả bài hầu như không có sự khác biệt, tùy theo trình độ và khả năng tiếp thu của sinh viên mà người thầy giao bài tập phù hợp và đưa ra thêm phương pháp giảng dạy phù hợp. Nhìn chung, phương pháp dạy này đã phát huy được những mặt tích cực nhất định. Tuy nhiên bên cạnh những mặt tích cực, phương pháp giảng dạy này vẫn nặng về truyền nghề, truyền kiến thức; người học còn thụ động trong tiếp nhận kiến thức, chưa có sự chủ động trao đổi ý kiến với giảng viên. Đồng thời giảng viên vẫn dập khuôn một quy trình lên lớp, một phương pháp dạy, hầu như chưa tạo được các cơ hội cũng như phương pháp học tập đa dạng để phù hợp với tâm lý của người học...dần dần hình thành sự thụ động, gây nên tâm lý không hứng thú, chán chường, ngại học và lười tập luyện từ phía người học, dẫn đến thực trạng là sinh viên học chỉ mang tính đối phó, chỉ học đủ bài để thi học kỳ, thi tốt nghiệp, đồng thời cũng không đạt được kết quả cao, bởi học âm nhạc nói chung và âm nhạc Chèo nói riêng không hề dễ dàng, nếu người học không yêu thích, không đam mê thì khó có thể chơi tốt được phong cách này. Giảng viên cần đưa ra phương pháp dạy phù hợp với sinh viên, để truyền được những tinh hoa âm nhạc và lòng yêu nghề của mình cho sinh viên.

Bộ môn hát Chèo và hòa tấu cần được nhà trường chú trọng hơn để bám sát với chương trình học chuyên ngành theo từng năm học, bài bản cần phong

phù hơn, kết hợp với việc dạy cho sinh viên nội dung các làn điệu, các trích đoạn mà sinh viên được học, ứng dụng trong vở Chèo nào và nội dung vở Chèo để sinh viên có cái nhìn tổng quát, là bước đầu đưa hssv tìm hiểu về sân khấu Chèo truyền thống.

Nhằm đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng dạy và học, trong quá trình giảng dạy, ngoài việc truyền dạy kiến thức chung về phong cách âm nhạc Chèo cũng như phương pháp diễn tấu phong cách âm nhạc Chèo trên đàn Bầu, thì giảng viên còn phải dạy cho sinh viên tự tư duy trong học tập, phát huy khả năng sáng tạo của mình, hướng sinh viên đến với các hoạt động cụ thể như: nghe các tài liệu âm nhạc, xem các vở Chèo, tiếp cận với các nghệ nhân, nghệ sĩ, nhạc công lão thành...Việc đưa hssv tiếp cận trực tiếp với sân khấu Chèo một cách sống động sẽ giúp người học hiểu hơn, thêm yêu nghệ thuật, góp phần gìn giữ văn hóa truyền thống dân tộc.

KẾT LUẬN

Chèo từ lâu đã được đưa vào giảng dạy tại các cơ sở đào tạo âm nhạc và sân khấu chuyên nghiệp trong nước. Để gìn giữ, bảo tồn và phát triển nghệ thuật sân khấu truyền thống nói chung và Chèo nói riêng, thế hệ học sinh sinh viên cần được học sâu hơn nữa về nhạc Chèo, lịch sử, nội dung, các yếu tố làm nên sân khấu Chèo để hiểu được cái hay cái đẹp của Chèo.

Âm thanh truyền cảm giúp người chơi dễ dàng gửi gắm những tâm tư tình cảm trong những làn điệu Chèo, đàn Bầu từ lâu đã là một trong những nhạc cụ quan trọng trong dàn nhạc Chèo. Theo đó, phong cách Chèo cũng đã được đưa vào giảng dạy bộ môn chuyên ngành đàn Bầu một cách chuyên nghiệp và bài bản.

Trong chương 1, chúng tôi đã nêu một số đặc điểm của Chèo cổ, tầm quan trọng của âm nhạc Chèo trong sân khấu Chèo truyền thống, đặc biệt đi sâu vào vai trò không thể thiếu của đàn Bầu trong nghệ thuật Chèo, những kỹ thuật diễn tấu của đàn Bầu để thể hiện tốt các làn điệu Chèo...tất cả hiện nay đã được đưa vào giảng dạy tại hầu hết các cơ sở đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp, trong đó có trường ĐHVHNTQĐ. Đi sâu vào thực trạng giảng dạy của trường ĐHVHNTQĐ gồm: chương trình giảng dạy còn sơ sài, các bộ môn chưa có sự thống nhất về nội dung giảng dạy, thiếu sự đa dạng, giáo trình – nội dung giảng dạy phần lớn sử dụng giáo trình giảng dạy của Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam và một số làn điệu Chèo từ các tài liệu ghi chép tay cá nhân của riêng giảng viên, phương pháp giảng dạy mới chỉ dừng lại ở bài bản, giao bài – trả bài...là những bất cập đang tồn tại vẫn chưa được khắc phục. Thực trạng trên vô hình chung gây khó dễ cho hssv, chưa đem lại cho người học hứng thú, sự say mê với Chèo giống như các nghệ nhân, nghệ sĩ thế hệ trước. Sinh viên hầu như chỉ học để trả bài, để thi học kỳ chứ hầu như không sử dụng Chèo ngoài trường học và không tự mình tìm tòi, tiếp cận với sân khấu Chèo. Điều này cũng làm cho Chèo dần dần mai một và khó bảo tồn, gìn giữ.

Tại chương 2 chúng tôi đã đi sâu vào Đề giải quyết thực trạng trên, về phương pháp giảng dạy, kết hợp kinh nghiệm giảng dạy của các bậc tiền bối với kinh nghiệm giảng dạy của bản thân, chúng tôi tổng kết lại và mạnh dạn đưa ra đề xuất về đổi mới phương pháp giảng dạy với cách truyền đạt kiến thức cụ thể, cách giúp giờ lên lớp giữa thầy – trò có hiệu quả hơn, nâng cao chất lượng giảng dạy phong cách Chèo bằng phương pháp dạy nhạc Chèo qua hát Chèo, đa dạng hóa nội dung giảng dạy, đưa hssv tiếp cận gần và nhiều hơn nữa với sân khấu Chèo thực sự. Thay vì học một cách thụ động, học để đối phó, để thi cho qua thì việc chú trọng đến hứng thú học hỏi của lớp trẻ sẽ giúp sinh viên thêm yêu đàn Bầu, yêu Chèo, yêu nghề và đam mê học hỏi, tìm tòi, nghiên cứu, tập luyện.

KHUYẾN NGHỊ

Để tạo điều kiện cho việc giảng dạy đàn Bầu tại trường ĐHHVHNTQĐ, nhằm nâng cao chất lượng dạy và học một cách chuyên sâu hơn, đào tạo ra các thế hệ học sinh sinh viên có trình độ chuyên môn tốt hơn, chúng tôi xin đề xuất một số khuyến nghị như sau:

- Cần sưu tầm, biên soạn, bổ sung thêm các làn điệu Chèo đầy đủ cả phần Ngâm, Vía.. vào chương trình giảng dạy cho đàn Bầu tại khoa Âm nhạc dân tộc và Miền núi tại trường ĐHVHNTQĐ. Khuyến khích giảng viên dạy đàn đóng góp các bản tư liệu giảng dạy ghi chép tay để đưa vào giáo trình. Nghiên cứu và tổng hợp lại để đưa ra một giáo trình chính thức, đa dạng, hợp lý dành riêng cho chuyên ngành đàn Bầu tại trường.

- Cần đưa hát Chèo vào một trong những bộ môn chính song song với chương trình học của bộ môn chuyên ngành và hòa tấu, giảng dạy thêm và tạo điều kiện cho hssv có thể đệm hát cho nhau mỗi tiết học và thi HK hát Chèo

- Cần điều chỉnh thời gian và thời lượng học hòa tấu 3 phong cách nhạc cổ chính (Chèo, Huế, Tài tử Cải lương) cho phù hợp, bám sát chương trình học chuyên ngành để hỗ trợ tối đa cho nhau.

- Thu thập nhiều tư liệu băng đĩa hay và chất lượng để hssv có thêm nguồn tư liệu tham khảo.

- Tổ chức thêm các buổi biểu diễn theo chuyên đề Chèo cho sinh viên có cơ hội trình diễn những gì đã được học, giao lưu, học hỏi thêm từ bạn bè, thêm kinh nghiệm đứng trên sân khấu.

- Thường xuyên mời các nghệ nhân, nghệ sĩ lão thành đến giao lưu, cộng tác giảng dạy cho hssv trong các giờ dạy hòa tấu, hát Chèo tại ĐHVHNTQĐ, góp mặt khách mời trong các buổi biểu diễn chuyên đề Chèo.

- Tạo điều kiện cho hssv được tiếp xúc trực tiếp với Chèo bằng những buổi đi thực tế sân khấu Chèo qua những vở Chèo cổ, kết hợp với các buổi nói chuyện, giao lưu về âm nhạc Chèo.

Chúng tôi mong muốn và hi vọng đề tài sẽ đóng góp một phần nhỏ bé để nâng cao chất lượng dạy và học nhạc Chèo của đàn Bầu, khắc phục và đáp ứng được phần nào những đòi hỏi về giảng dạy hiện nay tại trường ĐHVHNTQĐ.

Lời cảm ơn

Chúng tôi xin được gửi lời cảm ơn đến Ban giám đốc Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam, Ban giám hiệu trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội, phòng Nghiên cứu khoa học và sau đại học, khoa Nhạc cụ truyền thống của Học viện và khoa Nghệ thuật dân tộc và Miền núi của trường đã luôn tạo điều kiện, giúp đỡ tôi về thời gian và thủ tục giấy tờ cần thiết để tôi hoàn thành khóa học.

Tôi xin cảm ơn những góp ý, động viên, chỉ bảo tận tình cùng những tư liệu quý báu của NGƯT Đinh Huy Thọ, NSƯT Bùi Đức Hạnh, PGS. TS Nguyễn Huy Phương, NSƯT. Ths Nguyễn Xuân Bắc cùng sự giúp đỡ của các vị giáo sư, tiến sĩ, các thầy cô, bạn bè đồng nghiệp đã giúp cho tôi có được những ý tưởng nghiên cứu cũng như hoàn chỉnh luận văn.

Cảm ơn những ý kiến đóng góp hết sức quý báu của hội đồng Giáo sư trong các kỳ bảo vệ cơ sở để giúp cho luận văn của tôi được hoàn chỉnh hơn.

Cho phép tôi được gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến PGS. TS Nguyễn Huy Phương, người đã luôn theo sát tận tình chỉ bảo, định hướng, động viên, giúp đỡ cho tôi trong suốt quá trình nghiên cứu để tôi có thể hoàn thành được luận văn này.

Do nhiều yếu tố khách quan và khả năng hiểu biết có hạn nên luận văn không tránh khỏi những khiếm khuyết. Kính mong nhận được sự góp ý, bổ sung quý báu của các vị Giáo sư, Tiến sĩ cùng các nhà nghiên cứu để luận văn có thể hoàn thiện hơn. Tôi xin chân thành cảm ơn !

Người viết luận văn

Phạm Thị Huyền Trang

TÀI LIỆU THAM KHẢO

A. Sách

1. Trần Bảng (1994), *Chèo - một hiện tượng sân khấu dân tộc*, Nxb Sân khấu, Hà Nội.
2. Hà Văn Cầu (2005), *Lịch sử nghệ thuật Chèo*, Nxb Văn hóa. Hà Nội
3. Bùi Đức Hạnh (2006), *150 làn điệu Chèo cổ*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
4. Bùi Đức Hạnh (2004), *Tìm hiểu âm nhạc sân khấu Chèo*, Nxb Sân khấu, Hà Nội.
5. Hoàng Kiều (2001), *Tìm hiểu các làn điệu Chèo cổ*, Nxb Sân khấu – Nhà hát Chèo VN, Hà Nội
6. Hoàng Kiều – Hà Hoa (1995), *Những làn điệu Chèo cổ tiêu biểu*, Trường Trung học Văn hóa Nghệ thuật Thái Bình.
7. Trần Đình Ngôn (2014), *Con đường phát triển của Chèo*, Nxb Sân khấu, Hà Nội.
8. Trần Việt Ngữ – Hoàng Kiều (1987), *Bước đầu tìm hiểu tiếng cười trong Chèo cổ*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
9. Trần Việt Ngữ – Hoàng Kiều (1964), *Tìm hiểu sân khấu Chèo*, Nxb Văn hóa, Hà Nội.
10. Trần Việt Ngữ - Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam, *Về nghệ thuật Chèo (quyển 1, quyển 2)*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
11. Nguyễn Thụy Loan (1993), *Lược sử âm nhạc Việt Nam*, HVÂNQGVN - Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
12. Nguyễn Đỗ Lưu (2002), *Những làn điệu Chèo cổ*, Nxb Sân khấu, Hà Nội.
13. Phạm Phúc Minh (1999), *Cây đàn Bầu và những âm thanh kỳ diệu*, NXB Âm nhạc, Hà Nội.

14. Nguyễn Thị Nhung (1998), *Nhạc khí gõ và trống đế trong Chèo truyền thống*, Nxb Âm nhạc – Viện Âm nhạc, Hà Nội.
15. Nguyễn Thị Thanh Phương, *Âm nhạc sân khấu Chèo nửa cuối TK XX*, Trường ĐHSK-ĐAHN.
16. Tô Ngọc Thanh – Hồng Thao (1986), *Tìm hiểu âm nhạc dân tộc cổ truyền*, Nxb Văn hóa, Hà Nội.
17. NGUYỄN Đình Huy Thọ (2010), *Giáo trình hòa tấu*, Trường ĐHVHNTQĐ, Hà Nội.
18. Nguyễn Thị Thanh Tâm – Trần Quốc Lộc (1995), *Sách học đàn Bầu*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
19. Nguyễn Thị Thanh Tâm và bộ môn đàn Bầu (2007), *Tuyển tập Chèo cổ Việt Nam cho đàn Bầu*, HVÂNQGVN.
20. Nguyễn Thị Tuyết, *Giáo trình hát Chèo*, Trường ĐHSK-ĐAHN.
21. Trần Vinh (2011), *Nhạc Chèo*, Nxb Sân khấu, Hà Nội.
22. Tô Vũ, *Âm nhạc truyền thống và hiện đại*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
23. Tô Vũ, *Sức sống của nền âm nhạc truyền thống Việt Nam*, Nxb Âm nhạc
24. Tuyển tập nghiên cứu – nhiều tác giả (2001), *Về kịch hát truyền thống Việt Nam*, Nxb Sân khấu, Hà Nội.

B. Luận văn và một vài CD, VCD

25. Bùi Lệ Chi (2010), *Đàn Bầu với việc giảng dạy phong cách âm nhạc Tài tử – Cải lương tại Nhạc viện Hà Nội*, luận văn thạc sĩ nghệ thuật học.
26. Trần Quốc Lộc (2004), *Giảng dạy tác phẩm mới cho đàn Bầu tại Nhạc viện Hà nội*, luận văn thạc sĩ nghệ thuật học.
27. Ngô Trà My (2007), *Nghiên cứu một số đặc điểm trong việc giảng dạy bài bản chèo cổ đối với đàn Bầu tại Nhạc viện Hà Nội*, luận văn thạc sĩ nghệ thuật học.

28. SunJin, *Đàn Bầu với việc giảng dạy tại trường Đại học dân tộc Quảng Tây Trung Quốc*, luận văn thạc sĩ nghệ thuật học.
29. Bùi Tiến Thành, *Giảng dạy chuyên ngành đàn Bầu cho học sinh Trung cấp hệ đào tạo 5 năm tại trường Cao đẳng văn hóa nghệ thuật Việt Bắc*, luận văn thạc sĩ nghệ thuật học.
30. Nguyễn Thanh Thủy (2002), *Bảo tồn-kế thừa nghệ thuật biểu diễn cổ truyền trong dạy và học đàn tranh*, luận văn thạc sĩ văn hóa dân gian, Hà Nội.
31. Nguyễn Thị Mai Thủy, *Giảng dạy đàn Bầu bậc trung học dài hạn tại trường Cao đẳng nghệ thuật Hà Nội*, luận văn thạc sĩ nghệ thuật học
32. Nguyễn Thị Thanh Tâm (1999), *Một số vấn đề về việc giảng dạy đàn Bầu tại Nhạc viện Hà Nội*, luận văn thạc sĩ nghệ thuật học
33. Nguyễn Văn Vui, *Giảng dạy nhạc Chèo cho đàn Bầu tại trường Học viện Âm nhạc Huế*, luận văn thạc sĩ nghệ thuật học
34. NSƯT Đoàn Thanh Bình, “Chèo cổ”, đĩa VCD
35. NSƯT Thu Huyền, “Giao duyên”, đĩa CD
36. NSƯT Thu Huyền, “Đừng đỉnh yếm đào”, đĩa CD
37. NSƯT Thanh Ngoan, “Năm cung Chèo”, đĩa CD Một số VCD, tư liệu các buổi biểu diễn trực tiếp các trích đoạn, các vở Chèo “Quan âm Thị Kính”, “Kim Nham”, “Lưu Bình – Dương Lễ”, “Trương Viên” trích đoạn “Thị Mầu lên chùa”, trích đoạn “Nô – Mầu – Phú ông”, trích đoạn “Thầy phù thủy”, trích đoạn “Súy vân giả đại”, “Tuần ty – Đào huế”.